Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) hiến tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BA ƠI, TẠI SAO CON ĐAU RĂNG?

Đây là một câu hỏi thông thường, nhưng bậc phụ huynh không khỏi thắc mắc vì nhiều nguyên do:

— Con em có bị sâu răng không?
— Con em có chải răng sau mỗi bữa ăn không?
— Con em có ăn bánh kẹo mà không chải răng liền sau khi ăn không?
— Con em có biết cách chải răng không?
— Con em có được nha sĩ săn sóc và điều trị răng không?

THUỐC ĐÁNH RĂNG
Perlon NHẤN-NHỦ

GIÁ: 15$00

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15
Giám-đốc: NGUYỄN-VỸ

v.9
190
15-4-1967

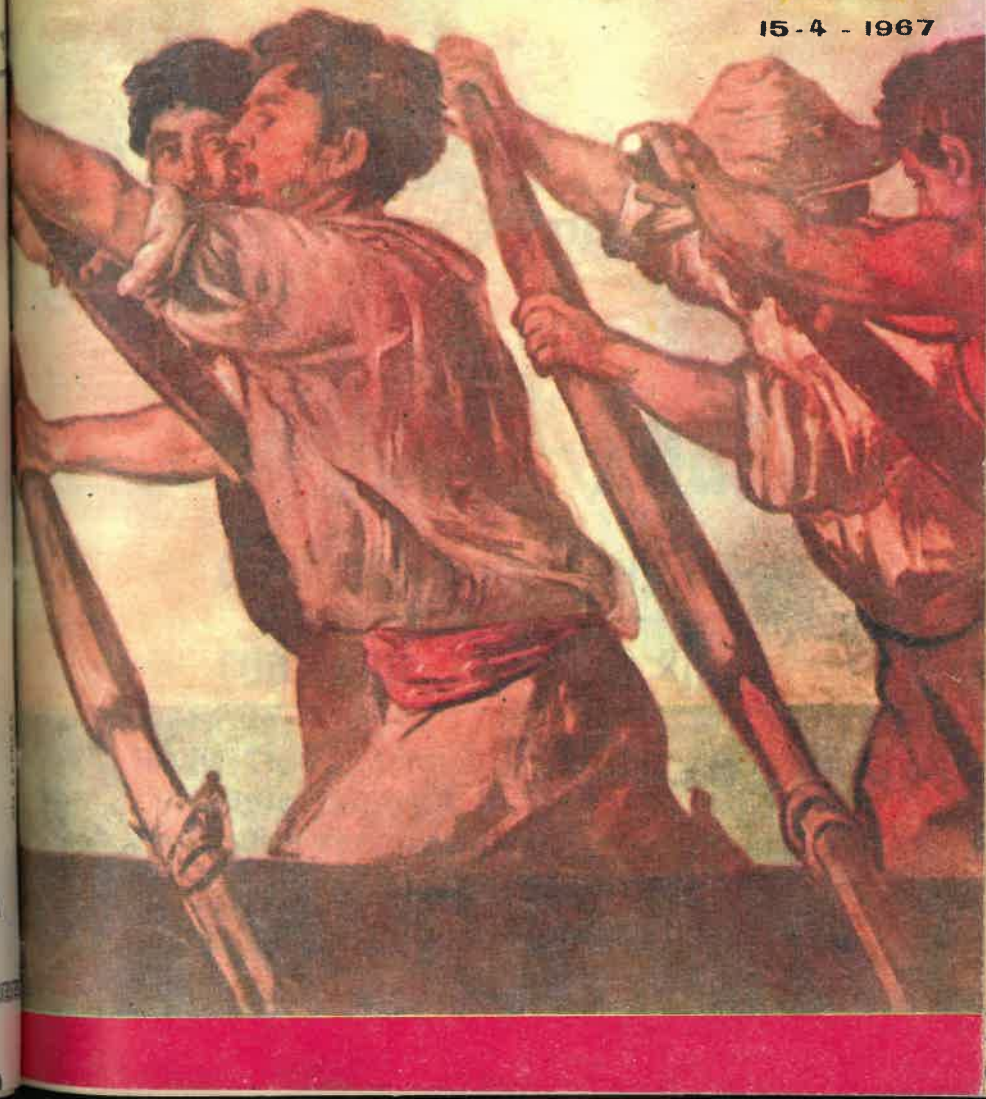

Cùng toàn thể Đồng-bào

Chúng tôi xin đề-nghị

từ nay

Ngày 10 tháng 3 âm lịch,

(ngày Giỗ Tổ Hùng-Vương)

sẽ là

Lễ Quốc – Khánh

chính thức và vĩnh viễn

của dan tộc Việt - Nam

ĐỒNG THỜI, CHÚNG TÔI ĐỀ - NGHỊ NGÀY 1-11 CHỈ ĐƯỢC COI NHƯ LÀ KỶ - NIỆM MỘT CUỘC ĐẢO-CHÍNH TRONG MỘT GIAI-ĐOẠN QUAN-TRỌNG CỦA LỊCH-SỬ MÀ THÔI

NGUYỄN - VỸ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ IX số 190 ★ 15-4-1967

1.— *Chương trình Việt ngữ ở Đại học* . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Trả lời bài phỏng vấn của nhật báo Hòa Bình* . . . . . N.V. 10 — 17
3.— *Tổng trưởng hay không Tổng trưởng* . . . . Nguyễn-văn-Cồn 18 — 21 / Vũ-Đình 22
4.— *Bơ vơ (thơ)* . . . . . Tín-Khanh 23 — 27
5.— *Viếng đền Hùng* . . . . Đằng-Doanh 28 — 36
6.— *Nỗi buồn của Ngự (truyện)* . . Hồng-Khắc Kim-Mai 37
7.— *Hành trình (thơ)* . . . . . Mai-Trinh 38 — 40
8.— *Tùy bút* . . . . . Lê-Hương 41 — 47
9.— *Những vũ điệu Cao Miên* . . . Quách-Huệ-Rạng 48 — 50
10.— *Ngậm ngãi tìm trầm* . . . . . Thiên-Hà 51
11.— *Lời kinh cuối (thơ)* . . . . . Nguyễn-Vỹ 52 — 56
12.— *Tuấn, chàng trai* . . . . . Tâm-Trí 57 — 61
13.— *Saigon — Châu-Đốc* . . . . . Mạch-Quế-Hương 62
14.— *Viết nữa đi anh (thơ)* . . . . . Diệu-Huyền 63 — 72
15.— *Mình ơi !* . . . . . Thu-Yên 73
16.— *Nỗi buồn gác trọ (thơ)* . . . . . P.T. 74 — 77
17.— *4.000 năm dân ca* . . . . . Nguyễn-văn-Bảo 78 — 85
18.— *Michèle Ray, lảu cá !* . . . . Diệu-Huyền 86
19.— *Trả lời Bích-Vân thôn nữ (thơ)* . . Thầm-Thệ-Hà 87 — 100
20.— *Vực thẳm (truyện dài)* . . . .

Tranh Bìa : Ra khơi (của họa sĩ Đức)

● Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

● Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

● Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.

★ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Viêt-Nam.

● Tổng phát hành PHỔ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI 270 Đề-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

■ **Our general agent in Europa & Africa**

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè

(vente — abonnements — Publicité)

Chương trình VIỆT-NGỮ ở Đại-học Y-KHOA và TRÁCH-NHIỆM của BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

★ NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo Phổ-Thông 189)

V

NHƯỢNG bộ trước sự đòi hỏi của một số người vì quyền lợi cá nhân hoặc vì một mục-phiêu chính trị nào đó, muốn loại bỏ ngoại ngữ khỏi chương trình Đại-học Việt Nam, Bộ Văn hóa Giáo Dục đã quyết định dùng Việt ngữ thay thế toàn diện chương trình ngoại ngữ, ở Đại học, nhất là ở Y-Khoa.

Chánh sách thật là vô ý thức đó báo hiệu sự phá sản hoàn toàn và đau đớn cho Đại học Việt Nam. Nó làm thỏa mãn một lớp người vị kỷ trong một giai đoạn, nhưng nó tạo ra một tai hại lớn lao vô cùng, và lâu dài cho toàn thể thanh niên trí thức nước nhà, ở thế hệ nầy và các thế hệ sau.

Lời nói thẳng của tôi chắc chắn làm mếch lòng Bộ Văn Hóa Giáo Dục và một số sinh viên đã lỡ bị chương trình Việt Ngữ kéo đi thụt lùi quá xa, nhưng không riêng gì tôi, bất cứ ai lo cho tiền đồ Tổ quốc và quyết tạo một sức quật cường tiến bộ cho dân tộc, đều không thể làm ngơ được trước viễn ảnh một Đại học Việt Nam thua kém nhục nhã đối với Đại học quốc tế, thua kém cả các Đại học tối tân của các nước nhược tiểu Á-Phi.

Tôi nói «nhục nhã», vì trong lúc sinh viên ngoại quốc có đội-đào khả năng ngoại ngữ, đầy đủ yếu tố tranh đua, bay nhảy trên bình diện phát triển văn hóa chung của toàn thế giới thì sinh viên Việt Nam ta bị ép buộc phải bò... bò mãi những bước chậm chạp, nặng nề, uể oải, trong một mảnh đất khô khan, chật hẹp, không có phương hướng nào để tiến lên kịp với người ta.

Buồn-cười và ngớ ngẩn nhất, là vừa chuyển Việt-ngữ cho chương trình Y-khoa, vừa khuyên bảo sinh viên học phụ thêm ngoại ngữ ! Làm như thể chuyển một ngôn ngữ nầy qua một ngôn ngữ khác là việc quá dễ dàng ai cũng làm được như các cô nàng «Marie Xến» học Anh-ngữ cấp tốc 3 tháng để kiếm chồng ngoại quốc vậy !

Ai cũng biết rằng học ngoại ngữ đến trình độ thấu triệt được các môn Khoa-học, Toán-học, Văn học, Triết học Cao đẳng, không phải là một hai năm, ba bốn năm, không phải là học hấp tấp để đủ chắp nối từng chữ từng câu. Không phải xử dụng một quyển Tự điển ngoại ngữ mà tra được, hiểu được một bài vi-trùng-học, một bài calcul logarithmique, một théorie de la Relativité.., một bài thơ của Eluard, hoặc một bản thuyết trình về Mặt Trăng của một phi hành gia Nga hay Mỹ.

Không phải một sinh viên Y-khoa năm thứ 5, học toàn chương trình Việt ngữ, và học thêm hết 4 quyển English for To day, hoặc 4 quyển Pháp văn của Mauger mà hiểu nổi được một «étude cytologique» về bịnh ung-thư.

Hơn nữa, tôi xin nói quả quyết rằng không có một vị giáo sư Việt Nam nào của Đại học Việt Nam hiện nay có đủ khả năng để dịch nổi các danh từ Khoa học, Đại toán học, Y học, Dược học, Triết học, và các sách nghiên cứu hoặc dạy về các bộ môn ấy của các nhà bác học và học giả ngoại quốc, cho sinh viên Việt nam hiểu.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Như tôi đã nói trước kia, bởi tiếng Việt Nam thuần túy thiếu sót hẳn về phương diện đó, nên phải mượn tiếng Trung Hoa, (Chữ Hán) để phiên dịch. Tôi xin hỏi thẳng thắn rằng có được bao nhiêu vị giáo sư, «học giả», ở Saigon nầy hay ở Huế, vừa thật giỏi sinh ngữ Tây phương vừa thật giỏi Hán tự có thể dịch được đầy đủ ý nghĩa, và rõ ràng, đích xác một bài hoặc một quyển sách của một thạc sĩ Y-khoa hay một bác học Anh, Pháp, Đức, Nga không ?

Ngay như một vài giáo sư Triết, Văn ở Văn khoa, viết báo viết sách, hoặc soạn bài cho sinh viên, góp nhặt những đoạn văn rời rạc trong năm ba quyển sách Tây, sách Tàu, để làm thành một bài thuyết trình về một đề tài văn học, triết luận, còn viết bá xàm bá láp, chẳng có mạch lạc gì hết, không có lập trường tư tưởng gì cả, thì làm sao truyền bá cho sinh viên một kiến thức đại học đứng đắn và vững chắc được ?

Huống chi, các lý thuyết khoa học cổ kim, và các phương pháp kỹ thuật tối tân của Khoa học thực nghiệm, trong đó có Y khoa, Dược khoa, phải được diễn tả bằng ngôn ngữ đích xác, đầy đủ, rõ ràng, tỉ mỉ không thể lờ mờ, đơn giản, tổng quát được, thì tôi ngại rằng không có nhiều Giáo sư Đại học VN hiện nay dám đảm đương công tác ấy.

Hôm Tết, tôi có dịp nói chuyện khá lâu với một Giáo sư ngoại quốc dạy ở Đại học Y khoa Huế. Ông là người Đức, giỏi cả tiếng Anh, và dạy sinh viên Việt Nam bằng tiếng Pháp. Ông than tiếc rằng ông đem hết thiện chí trong việc giảng giạy nhưng sinh viên của ông dù đã cố gắng rất nhiều cũng không hấp thụ được [illegible]

ông. Tôi hỏi đùa :

— Giả sử có thông dịch viên để giảng lại bằng tiếng Việt.?

Ông cười :

— Trước hết, thông dịch viên đó cũng phải ít nhất là một Giáo sư Y khoa, một bác sĩ Việt Nam. Nhưng trong trường hợp đó, thì tốt hơn là Giáo sư Việt giảng trực tiếp cho Sinh viên, cần chi đến giáo sư ngoại quốc ?... Vả lại, chắc ông cũng biết, trên thế giới nầy có trường Đại học nào mà Giáo sư giảng bài xuyên qua một thông dịch viên ?

Giáo sư Thạc sĩ và Tiến sĩ Việt-nam về các bộ môn khoa học, có đầy đủ khả năng như Giáo sư ngoại quốc, nhưng họ không thể giảng đàng hoàng bằng tiếng Việt được trong tình trạng gượng ép và tiếng Việt thiếu thốn quá nhiều về Khoa học, Toán học và Y khoa, như đã nói ở trên.

Thành thử, sinh viên Đại học VN hiện nay bị kẹt vào một thế chậm tiến của chương trình Việt-ngữ, không sao vùng lên được, trong lúc chương trình nầy chỉ có thể đào tạo, với những phương tiện tạm bợ, gượng ép, thô sơ, một lớp cán bộ đại học «bồn xứ» hữu danh vô thực, làm sao ứng đáp được nhu cầu tiến triển của Dân-tộc ở thời đại nầy ?

Các bộ-trưởng kế tiếp trong những thời gian ngắn ngủi của bộ Giáo-dục phải chịu trách nhiệm trước lịch sử và Dân tộc về tình trạng bế-tắc ấy của Đại Học Việt-Nam.

✶ NGUYỄN-VỸ

Trưng cầu ý kiến bạn đọc

Chúng tôi mong toàn thể bạn đọc vui lòng cho chúng tôi biết ý kiến của các bạn về lập trường Văn hóa và Chính trị của chúng tôi đã trình bày trong tạp chí Phổ Thông. Chúng tôi xin nhận lãnh tất cả ý kiến tán thành và phản đối trên phương diện xây dựng một tân Việt Nam tiến bộ hùng cường.

Xin thành thật cảm ơn.
N. V.

trả lời bài phỏng-vấn của nhật-báo HÒA-BÌNH

✶ NGUYỄN VỸ

✶ *1.*— Theo ông, chiến tranh V.N. có thể giải quyết bằng đường lối quân sự hay không ? Nếu có hoặc không xin nói tại sao ?

ĐÁP :— *Theo thực tế trong lịch-sử chiến tranh của nhân loại từ thượng cổ tới nay, và theo chính ý nghĩa của hai chữ* chiến tranh, *thì đã đánh nhau tất nhiên phải có kẻ được kẻ thua. Mọi cuộc chiến tranh đều không thể giải quyết bằng cách nào khác hơn là bằng quân sự. Hai phe địch thủ có thể kéo dài chiến cuộc đến mười năm, hai mươi năm, năm mươi năm. (chiến tranh Pháp—Anh ở thế kỷ XIV-XV kéo dài trên 100 năm. Chiến tranh Trịnh—Nguyễn lâu hơn 140 năm, từ 1627 đến 1774), rốt cuộc rồi thế nào cũng có kẻ thắng kẻ bại. Trong chiến tranh V.N hiện nay,*

xét về phương diện quân sự, nhất định Việt-Cộng không thể nào thắng được. Dù kéo dài 10 năm, 20 năm chăng nữa, dù có viện trợ vô khí của Trung-Cộng, Tiệp Khắc, Nga Sô, với số lượng được cung cấp hiện nay, Việt Cộng cũng không đủ sức đương đầu nổi với vũ lực hùng hậu tối tân và vô hạn của Mỹ và các đồng minh của quân lực V.N Cộng hòa. Nếu Việt Mỹ cương quyết đánh mạnh, chiến tranh cứ mỗi ngày mỗi leo thang, bom đạn càng ngày càng dội xuống nhiều, thì Việt Cộng sẽ kiệt quệ về quân sự và kinh tế, còn sức đâu chịu đựng 10 năm, 20 năm chiến tranh ? Chiến tranh ngày nay không phải như chiến tranh Pháp Việt 1945-1954.

Hà-Nội không phải không biết như vậy. Dù ngoan cố đến đâu, chánh phủ Miền Bắc cũng không phải không thấy cái hiểm họa vô cùng bi đát ấy. Hơn ai hết, những người đang nắm vận mệnh miền Bắc hiện nay đã biết rằng cuộc chiến tranh xâm lăng của họ không thể nào giải quyết bằng đường lối quân sự được như họ đã tính lầm trước khi bắt đầu xâm lược miền Nam. Cho nên, từ vài năm nay người ta đã thấy một mặt Hà-nội rán sức cầm cự, hoặc tìm những thắng lợi lẻ tẻ về quân sự, pháo kích nơi nầy, tấn công nơi kia, khủng bố nơi nọ, nhưng đồng thời họ lại tăng gia hoạt động ở nămmặt trận khác: tuyên truyền ngoại giao, chính trị, kinh tế, văn hóa. Họ đang vận dụng những mưu mô, thủ đoạn, đủ các chiến lược ở những trận tuyến này. Hết hy vọng tìm được giải pháp chiến tranh ở một Điện Biên Phủ thứ hai trên chiến địa miền Nam, họ cố tạo ra những Điện Biên Phủ khác ở ngay trong nội bộ quốc gia, ở thủ

đó SàiGòn và cả ở trong nội bộ Mỹ, ở Washington, ở Liên Hiệp Quốc, ở Algérie, Le Caire... Paris, Bruxelles .v.v. Chính Việt Cộng không còn tin tưởng vào giải pháp quân sự của họ, nên đã bày ra các giải pháp ngoại giao, tuyên truyền xuyên tạc ..., làm động cơ thắng lợi cho họ. Nhưng những thắng lợi đó chỉ là giả tạo, mong manh, rời rạc, nhất thời, không thể giải quyết được đại cuộc chiến tranh.

Đồng thời ở bên miền Nam chúng ta, chiến tranh cũng khó giải quyết nhanh chóng được bằng đường lối quân sự duy nhất. Có những lý do giản dị, và những lý do phức tạp hơn. Lý do giản dị, là chiến tranh còn kéo dài thì nhân dân miền Nam sẽ còn chịu đựng biết bao nhiêu là đau khổ điêu tàn, tang tóc nữa. Biết bao nhiêu tàn phá khủng khiếp của chiến tranh trên mọi lãnh vực sinh hoạt quốc-gia, gây cho đời sống nhân dân vô cùng bi-thảm, gây cho xã hội vô cùng loạn ly. Không khí đã hầu như nghẹt thở.

Lý do phức tạp, là Trung Cộng không bao giờ để cho Hà nội hoàn toàn bại trận. Dư luận quốc tế cũng không muốn thấy viễn ảnh một Đại-thế-chiến thứ ba, do Trung Cộng có thể gây ra nếu Mỹ đánh Việt Cộng ngã gục trong máu lửa. Đến giờ phút Việt cộng thua tơi bời, không còn sức chiến đấu nữa, nếu Mao-trạch-Đông quyết định công khai nhảy liều vô vòng chiến, thì cuộc diện Thế-giới sẽ xáo trộn khủng khiếp như thế nào ! Mỹ, Đồng-minh và Việt nam Cộng-hòa sẽ thắng Việt cộng, nhưng cuộc thắng ấy sẽ chắc gì bảo đảm được hòa bình cho Đông Nam Á và

toàn thể Thế giới ? Và cuộc chung sống hòa bình tạm bợ, lỏng lẻo hiện nay giữa Mỹ và Nga sẽ bị ảnh hưởng như thế nào ? Hơn nữa, cuộc can thiệp ồ-ạt của quân đội Trung cộng ùa vào lãnh thổ Bắc Việt sẽ gây ra tình trạng thế nào cho đồng bào miền Bắc ? Lãnh thổ Trung-cộng sẽ còn nguyên vẹn không ?

Với tất cả những lý do trình bày như trên, chúng ta thấy rằng hiện nay cả Bắc Việt, Trung cộng-Nga sô, lẫn Mỹ và Đồng Minh, đều bị kẹt trong tình thế tiến thối lưỡng nan. Việt nam Cộng hòa thì phần bị kẹt vào chiến tranh, phần phải đối phó thường xuyên với nhiều trận thế khó khăn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, do Việt-cộng gây ra mãi nếu chiến tranh còn kéo dài mãi.

Vậy thì tốt hơn, và lợi cho cả đôi bên, là hai phe địch thủ nên tìm một giải pháp đình chiến để chấm dứt chiến cuộc sớm ngày nào hay ngày đó.

Kéo dài chiến tranh, Việt cộng sẽ hao mòn đến kiệt quệ, mà không thể nào đạt được mục tiêu xâm lăng của họ, mặc dù họ cố gây ra những xáo trộn chính trị, kinh-tế ở miền Nam. Nhân dân miền Nam cương quyết bảo vệ tự do, hy sinh xương máu, thì Việt cộng có lập ra 10 « chính phủ lưu vong », 10 « mặt trận giải phóng », họ cũng sẽ thất bại. Bọn tay sai của họ đang phè phỡn ở Saigon, len lỏi gây rối loạn trong hàng ngũ quốc gia cũng không mang lại cho họ một thắng lợi cụ thể nào đáng kể. Nhưng, đồng thời, quân lực Mỹ và Đồng minh và VNCH có mạnh cho mấy đi chăng nữa, cũng không thể thu được thắng lợi hoàn toàn và nhanh

chóng. Mỹ hiểu như vậy cho nên vừa đánh vừa tìm giải pháp hòa bình. Và đây không phải là một chiến tranh địa phương, mà là chiến tranh đụng chạm đến những địa phương khác rộng lớn hơn, nguy hiểm hơn và sẽ khủng khiếp hơn.

Chỉ có một trường hợp duy nhất mà chiến tranh VN sẽ giải quyết mau chóng bằng quân lực, là hoặc Mỹ bỏ rơi miền Nam, hoặc TC bỏ rơi BV ! Cho nên Việt cộng cứ đòi hỏi Mỹ rút hết quân lực ra khỏi miền Nam, tức là Việt cộng muốn kết thúc chiến tranh mau lẹ bằng cách thắng lợi cho Việt cộng. Trái lại cũng thế, nếu Mỹ thuyết phục được Trung cộng và Nga sô đừng can thiệp vào miền Bắc nữa, thì Hà-nội chỉ còn nước dơ tay đầu hàng

Nhưng theo tình hình quốc tế hiện tại, chỉ có kẻ ngây thơ ngớ ngẩn mới tin rằng những điều ức đoán kia có thể xảy ra được.

★ 2.— Cuộc vận động của Tổng Thống Mỹ có dấu hiệu liên quan gì đến tình hình V.N. không ?

ĐÁP : — Mặc dù đảng Dân chủ hay đảng Cộng hòa sẽ thắng thế, Mỹ quốc cũng sẽ tự bắt buộc phải đeo đuổi chiến tranh bên cạnh VN Cộng-hòa, đồng thời cũng phải tìm biện pháp thương thuyết hòa bình. Đánh mạnh, hay đánh cầm chừng, chỉ là vấn đề chiến thuật mà thôi.

★ 3.— Những phong trào vận động kêu gọi hòa bình liệu có đem lại một ảnh hưởng tốt đẹp cho dân tộc V.N không ? Xin ông cho biết thí dụ cụ thể.

ĐÁP : — Không. Thí dụ như De Gaulle. Ông này là một thực dân hạng nặng, lạc hậu nhất ở thế giới tiến bộ ngày nay. Trong lúc ông ấy cố bám lấy một vài thuộc địa cỏn-con còn sót lại như Somalie, trong lúc ông khủng bố đàn áp dân chúng Djibouti đang đòi thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp, thì ông lại kêu gọi hòa bình ở V N. Ông đồng lõa với Hà nội lập chính phủ lưu vong của « mặt trận giải phóng miền Nam» ở Paris, nói là một giải pháp chấm dứt chiến tranh, nhưng sự thật là để đạt được tham vọng gỡ gạc chút ít quyền lợi kinh tế ở miền Nam. Các nước thiên tả thì kêu gọi hòa bình với những điều kiện thuận lợi cho Cộng sản Các quốc gia khác lăng xăng vận động hòa bình vì quyền lợi kinh doanh thương mãi, hoặc vì các yếu tố chính trị quốc nội và quốc ngoại của họ. Chẳng có nhân vật nào hay quốc gia nào thực tâm vì muốn cứu dân tộc V.N. khỏi tai họa chiến tranh mà vận động hòa bình. Họ giả dối và trục lợi hết. Tôi không bao giờ tin tưởng vào những thiện chí nhân đạo, hòa bình, bác ái của họ.

★ Ông có cảm tưởng như thế nào về những cuộc chống ngụy hòa mới đây ?

ĐÁp : — Tôi chỉ trả lời với anh và tôi tin rằng anh cũng đồng ý với tôi, — rằng trừ bọn trục lợi chiến tranh (les profiteurs de la Guerre) còn thì đại đa số nhân dân V.N. đều hy vọng một hòa bình công bằng, lương thiện, hợp tình, hợp lý, ta không bị thiệt thòi, và cũng không có tham vọng gì. Tất cả chúng ta đều mong muốn hòa bình để sống yên vui, để xây dựng lại quốc gia, gia đình, xã hội, để nhân dân hết đau khổ.

✱ 5.— **Theo ông, nếu cuộc chiến tranh hiện nay kéo dài 5 hay 10 năm nữa thì tương lai dân tộc V.N. sẽ ra sao ? Đất nước này sẽ thế nào ?**

ĐÁP : — *Tôi không dám phác họa cảnh tượng nước nhà suy vong, đồng bào lầm than khổ sở nhiều hơn nữa, thanh niên trụy lạc nhiều nữa, xã-hội càng loạn ly, kinh tế văn hóa càng ngày càng lụn bại hơn nữa. Không ! phải có một giải pháp chấm dứt chiến tranh gấp để xây dựng lại một nước V.N. mới, hoàn toàn mới.*

✱ 6.— **Xin ông vui lòng cho biết một giải pháp mà ông cho rằng lý tưởng nhất cho vấn đề VN, giải pháp đó có thể thực hiện được với những điều kiện nào và đòi hỏi một thời gian bao lâu ?**

ĐÁP :— *Giải pháp hòa bình theo thiển ý của tôi, phải do chính người Việt-nam thương thuyết với nhau. Tại sao không cần đến ngoại bang, tại sao không nhờ đến sự trung gian của bất cứ người thứ ba nào, tôi đã nói trong câu trả lời thứ ba. Lập trường của tôi là Miền Nam và Miền Bắc có thể và nên trực tiếp nói chuyện với nhau. Mỹ và Đồng minh không nên xen vào. Trung cộng với Nga-sô cũng không nên tham gia.*

Dù miền Bắc là Cộng-sản, miền Nam là Quốc gia, nhưng không ai hiểu rõ người Việt Nam bằng người Việt Nam. Tôi có nhiều lý do để tin rằng nếu miền Nam chúng ta có những người đối thoại xứng đáng, khôn khéo, kiên nhẫn vừa quyết liệt, vừa mềm dẻo, bình tĩnh và tế nhị một chút, cuộc thương thuyết đình chiến cấp thời sẽ có thể thực hiện

được trước nhất. Thương thuyết hòa-bình chính thức sẽ dần dần đạt tới kết quả. *Bên cạnh các vấn đề thực tế lịch sử, còn những vấn đề nhu cầu nội bộ riêng của mỗi bên, và vấn đề tâm lý, nhất là vấn đề tâm lý.* **Tôi thấy giải pháp hòa bình hiện nay như trái cây đã ưng ửng chín, sắp đến lúc hái được rồi.** *Chúng ta chỉ còn tạo ra cơ hội và yếu tố chủ động để thực hiện nhiệm vụ tốt đẹp và cấp bách ấy. Tôi tin rằng không lâu.*

Còn giải pháp nội bộ của quốc gia VN, tôi nghĩ rằng nhất định phải có một cuộc cách mạng toàn diện *và cách* mạng thật sự, *với* những biện pháp tiến bộ, *thì nhân dân ta mới thoát ra khỏi sa lầy hiện tại, mới xây dựng được một nước Cộng-hòa V.N. thịnh vượng, hùng cường ở Đông Nam Á.*

Phải một cuộc cách mạng cấp bách, không cần phải đổ máu, và thích hợp với tinh thần dân tộc V.N. theo truyền thống vĩ đại của nòi giống Tiên Rồng, *vừa đáp ứng kịp trào lưu tiến bộ quốc tế. Nếu không, thì ngôi nhà VN sẽ bị những con mọt kếch sù, Cộng sản, Phản động, Chia rẽ, Xôi thịt, Tham nhũng, ăn gặm lần hồi cho đến sụp đổ tan tành.*

Chừng đó Cộng sản sẽ nhảy vô nuốt hết, và đó sẽ là cuộc chiến thắng cuối cùng của họ, anh cứ tin tôi đi !

✱ *NGUYỄN VỸ*

(Saigon, 20-3-67)

bức thư Paris

• TỔNG - TRƯỞNG

hay không

TỔNG - TRƯỞNG

★ NGUYỄN VĂN CÒN

Paris, ngày 7-3-67

Bạn thân mến,

Sáng hôm nay, khi vào phòng giấy, mình nhận được thư của anh Nguyễn Vỹ. Lâu quá, không được tin anh ấy, và cũng không nhận được Phổ Thông, mình đã hơi mừng mừng. Nhưng khi dở thư ra xem, thì thấy hai chữ to tướng để trên đầu thư: «Khẩn cấp».

Mình giật mình ! Bài viết, mình thường gửi về đều đều vậy thì chắc có việc gì quan trọng cấp tốc, nên anh Nguyễn Vỹ mới vội viết thư cho mình !

Chả giấu diếm gì các bạn anh ấy có cắt một bài báo của Chính Luận số 869, xuất bản ngày 26-2-1967, cho tôi biết là trong thành phần một «Chính phủ lưu vong mới thành lập ở Paris», thấy có tên tôi «làm tổng trưởng bộ Quốc gia Giáo dục», và anh Nguyễn Vỹ viết thêm: «Vậy nếu anh

«không có tham gia vào Chính «phủ, đó, xin anh gởi về gấp «mấy lời Đính Chánh, để giữ «uy tín của anh đối với đồng «bào ở Việt Nam. Tạp chí Phổ «Thông xin sẵn sàng đăng bài «đính chính của anh trong số «báo sau.»

Lẽ tự nhiên, mình rất ngạc nhiên nhưng đọc đi đọc lại thư anh Nguyễn Vỹ và bài báo Chính Luận, công nhận là có danh sách của mình trong «Chính phủ lưu vong», mà chính thật ra, tôi chưa hề nghe nói.

Không cần phải suy nghĩ gì mình vội vàng cầm bút viết ngay bài đính chính mà anh Nguyễn Vỹ nhắc mình viết. Nhưng mình cũng viết thêm một bài đính chính gửi về ông Chủ nhiệm tờ báo Chính Luận.

Làm xong công việc «khẩn cấp» mà do lòng bầu bạn tốt của anh Nguyễn Vỹ đã nhắc mình, tôi tự tay bỏ vào thùng thư máy bay gửi về Saigon. Thế là xong xuôi chứ gì ! Đâu có phải dễ thế ! Thư gửi đi rồi, mình vào bàn giấy, chấn chỉnh lại tâm trí để xét lại cái tin hoàn toàn vô căn cứ kia.

Trong bài đính chính, tôi đã nói :

«Chưa bao giờ tôi tham dự «một chính phủ nào, dầu là «trong nước hay ngoài nước.

«Hơn nữa, tôi chỉ là một nhà «văn, một người bạn trung «thành của cả nghìn độc giả «Phổ Thông, và không mong «mỏi gì hơn là phụng sự nền «văn học Việt-Nam.»

Trong lời thanh minh của tôi, còn có ý nghĩ sâu đậm đối với các bạn đọc Phổ Thông và nhiều các bạn khác ở quốc nội: ý nghĩ đó là sự đánh tan tất cả hoang mang, để các bạn nhận thấy tôi không có thể tham vọng gì về chính trị cả!

Nói để các bạn rõ thêm, không phải lần này là lần đầu tiên có tin đồn tôi tham dự

chính phủ này, chính phủ kia. Thật ra, ngay trong năm 1955, và 1958, tôi có được mời về tham dự chính phủ, nhưng tôi đã từ chối, trước hết mình nghĩ không đủ tài cán, sau thiếu kinh nghiệm trên con đường «bể hoạn».

Xin thú thật là trong tình thế này, giữa cái «gh[illegible]ự» của tổng trưởng và cái [illegible]ế nhỏ một người khảo cứu văn học, tôi thích cái ghế sau [illegible]ấy hơn. Vì rằng phụng sự văn [illegible]ọc tức là tìm hiểu, bồi bổ bảo vệ những giá trị tinh thần bất hủ của Tổ-quốc.

«Người ta, chế độ sẽ qua, «Tổ quốc còn lại» (les hommes, les régimes passent, la Patrie demeure).

Nói thế không phải tôi thích sự lặng lẽ của khảo cứu hơn sự náo nhiệt của thực tế và sự tranh đấu ở đời. Tôi chỉ là một người quá yêu chuộng hòa bình, nên sợ chí hướng của mình không thích hợp với thời cuộc, và như thế, nếu mình nhận lãnh một nhiệm vụ trong một chính phủ thì chỉ làm cho những người xung quanh thất vọng, và chính mình đây cũng thất vọng!

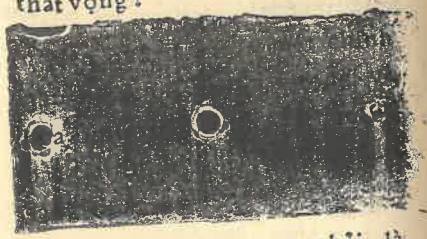

Mặc dầu [illegible] phải là một chánh [illegible] tương tôi cũng nhắc lại [illegible] bạn câu giải thích sau [illegible] một chánh khách chân [illegible] ông bao giờ chạy chọt [illegible] úi để có một địa vị, [illegible] nếu thời cuộc thúc đẩy [illegible] ộc người chánh khác [illegible] giữ một nhiệm vụ trọ[illegible] ồng máy chính trị của [illegible] ước, mà nếu người ấy từ [illegible] thì người chánh khách ấy [illegible] không phải là một chánh [illegible] khách chân chính ».

Để đi tìm sự thật, và để làm tròn phận sự thông tin với tạp chí Phổ Thông, tôi đã điều tra ở Paris để xem «chính phủ lưu vong» kia hư thực ra thế nào!

Còn về riêng tôi, mặc dầu cái tin tôi tham dự «chính phủ lưu vong» không đáng với sự thực một chút nào, tôi cũng không oán trách «ông bà» nào đó đã kê tên tôi vào thành phần chính phủ nói trên.

Nhưng đối với dư luận của đồng bào thân mến ở quốc nội, và đối với độc giả Phổ Thông, tôi xin nói:«Tôi chỉ và vẫn là một người đang khảo cứu chút ít về văn chương và lịch sử nước ta». Chỉ có bấy nhiêu thôi! Và chỉ bấy nhiêu cũng mất nhiều thì giờ rồi!

Với bao nhiêu điều kiện đã nói trên đây, và với bao nhiêu tin đồn thất thực, nhiều bạn sẽ tự hỏi:«Tổng trưởng hay không Tổng trưởng?», một câu hỏi rất khó trả lời trong tình thế đất nước ngày nay, chẳng khác gì câu hỏi của Hamlet trong vở kịch của Shakespeare «To be or not to be» (là hay không là ?)

Mình tự nghĩ mình không phải là một «lãnh tụ tạo nên thời thế», mà chỉ là một người thường dân vui mừng, hay đau khổ theo «vận nước thăng trầm» thì chi cho bằng cứ hòa hợp tâm hồn và thân thế với toàn thể đồng bào, để góp phần nhỏ nhen của mình trong công cuộc xây dựng một Tổ-quốc hòa bình và thịnh đạt.

Trong lúc đợi cơ hội may mắn kia, tôi mong rằng giữa các bạn và tôi, vẫn còn mãi mãi mối tình tri ngộ trong duyên văn tự và mười phần ta vẫn tin nhau:

«Mấy lời tâm phúc ruột rà
Tương tri dường ấy mới là tương tri»

Thân mến,

□

BƠ VƠ

★ VŨ - ĐINH

Trời đêm êm-ấm trong hơi sương
hoa trăng trên cành buông tơ vương
sao khuya lung linh từ muôn phương
canh trường đàn ai nghe du dương ?

trăng vàng nằm im trên cành cây
trăng ơi ! đừng làm tôi say ngây
em ơi ! hay chăng giờ nơi đây
niềm thương đang về vây thân gầy

hoa rơi hay lòng tôi sầu rơi ?
buồn dâng hồn tôi bay muôn nơi
tương tư bàng hoàng trên đôi môi
âm thầm tôi nghe lòng đơn côi

này em vườn xuân đang chơi vơi,
buồn không ? thương tôi còn trên đời
xa xôi vang lời : em yêu ơi
về đây cùng tôi vài giây thôi !

về đây em mang niềm tin yêu
bằng bàn tay ngà ôm nuông chiều
xoa lòng cho hồn tôi phiêu diêu
cho tình ta vào miền thương yêu

em ơi ! tình ta thêu bằng thơ
tình ta ươm nồng bầu trời mơ
hồn em phiêu du đâu bây giờ ?
sao dành cho tôi hoài bơ vơ ?

NGÀY 10
THÁNG 3 ÂM LỊCH :

viếng đền HÙNG

★ TÍN-KHANH

★ Một mảnh giang-sơn uy-linh hùng-vĩ.

Đất-Phong Châu thuộc tỉnh Sơn Tây, giáp giới Hòa bình, sau được đặt vào tỉnh Phú thọ (Bắc Việt) là một nơi địa thế hùng vĩ.

Ở đây có núi Nghĩa Lĩnh tọa lạc Thôn Cổ-tích, thuộc xã Hi Cương, huyện Sơn Vĩ, phủ Lâm Thao ?

Tục truyền ngày xưa, khi họ Hồng Bàng mới lập quốc, các vị vua Hùng đã lập cung điện ở đây, và sau khi họ Hồng Bàng dứt nghiệp đế, dân chúng đã dựng đền thờ tại chỗ cũ để sùng bái linh hương.

Cung điện đã điêu tàn, không còn qua một di tích nào, có lẽ bị trùm kín trong rừng hoang cỏ dại cũng nên, nhưng núi kia miếu ấy vẫn còn thi gan cùng tuế nguyệt.

Cả một phong cảnh hùng vĩ uy linh, xứng đáng là nơi được chọn để xây dựng lăng vua Hùng,

một di tích lịch sử cổ kính nhất Việt-Nam.

Lấy địa lý mà xét, thế đất rất đẹp và có nhiều điểm đặc biệt. Có lẽ giang sơn đất Việt nhờ địa thế của mảnh đất linh thiêng nguyên thủy nầy mà hun đúc biết bao nhiêu anh hùng liệt sĩ.

Không những là phong cảnh đẹp, núi Hùng còn là một vị trí chiến lược. Năm 1930, cuộc khởi nghĩa VNQDĐ đã chiến thắng tại nơi đây. Những chiến sĩ Lâm Thao sang đánh đồn Hưng Hóa ở kế bên sông Hồng Hà. Các nữ chiến sĩ Xuân Lũng, Lâm Thao đã gánh những gánh rau có tạc đạn, có bom dấu ở dưới để chuẩn bị cuộc khởi nghĩa Yên-bái.

Tại nơi đây, năm 1945, bọn Việt Minh đã lợi dụng lòng ái quốc của nhân dân Lâm-thao để cướp chính quyền Tỉnh Phú thọ. Trong thời kháng chiến, Lâm thao được dùng làm bình phong che chở cho Liên khu Việt-bắc.

Ngay tại núi Hùng, có núi «Con Voi» thuộc Phú-lỗ và núi Vạn là nơi đã xảy ra nhiều cuộc tranh hùng. Đêm 9-3-45, quân Nhật đã tiêu diệt quân Pháp trấn đóng tại đây.

Và cũng tại đây, trong cuộc chiến tranh Việt Pháp vừa qua, V.M và Pháp đã chạm nhau trong nhiều trận quyết liệt.

Có lẽ vì vị trí chiến lược ấy nên Tổ Tiên ta ngày lập quốc đã khéo chọn nơi đây làm kinh đô chăng ?

Đứng trên đỉnh núi Hùng, có thể nhìn từ phía bao la. Phía đằng xuôi Tỉnh Sơn Tây có núi Tản-viên cao vút tận mây xanh. Con sông Hồng Hà đi suốt từ Lào-kay, Yên-bái qua tỉnh lỵ Phú thọ, chảy xuống bọc lấy cánh đồng bằng bát ngát. Đến Việt trì nó gặp con sông Lô với giòng trong vắt từ Hà giang, Tuyên-quang chảy về.

Núi Hùng nằm giữa hai con sông nầy, chung quanh là dãy đồi trùng trùng điệp điệp tựa như những con rồng uốn khúc chầu về Núi Tổ.

✯ Đường lên Đền Tổ

Đền Hùng ở trên quốc lộ số 2 chạy từ Hà-Nội lên Việt Trì, Tuyên quang. Đi xe lửa thì theo đường Hànội — Lao Kay, xuống ga Tiên kiên, cách Hànội 90 cây số, đoạn theo một con đường

đất dài 7 cây số vào Đền.

Đến nơi, trước mắt du khách là một quả đồi cao. Ở chân đồi xưa kia có một tòa nhà gạch dùng làm công quán (nơi nghỉ chân của các nhà đại diện chính phủ Pháp Việt về hành hương). Năm 1947, thep chính sách tiêu thổ, V.M, đã san bằng ngôi nhà nầy. Đền Tổ cũng bị hư hại nhiều. Có một người rất tiếc không được biết tên và năm — vì lòng sùng kính Đức Tổ, đã bỏ tiền ra sửa sang đền lại và cho xây 296 bậc đá từ chân núi lên đỉnh thay thế con đường đất ngoằn ngoèo trơn trượt thuở xưa.

Về sau, miếu và đền được trùng tu dưới thời vua Tự Đức năm thứ 13.

Đền thờ có ba cấp :

Đền Hạ ở chân núi thờ hai vị công chúa con Vua Hùng Duệ Vương là Mị nương Tiên Dung và Mị-nương Ngọc Hoa. (Công chúa thời Hùng vương gọi là Mị nương). Trong thâm cung, trước bàn thờ có mạch nước trong veo chảy đọng thành giếng, nên Đền Hạ còn có tên là Đền Giếng.

Vào ngày Giỗ Tổ, thiện nam, tín nữ chen nhau xin nước giếng — gọi là « Phước Chúa » để mong được hai mị nương ban ơn : công danh, tài lợi hay chữa bệnh.

Đền Trung nằm trên sườn núi có ngôi chùa thờ các danh thần phò các vị vua như Đức Thánh Gióng (Phù Đổng thiên vương), các lạc hầu, lạc tướng nhiều công đức : Chữ Đồng Tử, chồng của Tiên dung mị nương ; Thần Tản Viên, chồng Ngọc Hoa. Thần Tản Viên đây là Sơn Tinh trong chuyện xưa «Sơn Tinh và Thủy Tinh» mà chúng ta thường đọc lúc nhỏ vậy.

Trước đền có nhà bia lớn, nét chữ hãy còn rõ ràng.

Theo sườn núi, ngược lên bậc đá, du khách đến Đền Thượng, là đền chính thờ Vua Hùng Vương. Phía trước cửa có tấm hoành phi lớn : Hùng vương Miếu. Lối kiến trúc rất cổ, không rõ xây từ đời nào. Cũng có rồng chầu, phượng múa, những hình tượng ngựa, voi, gươm giáo bằng gỗ sơn son thiếp vàng, phần lớn

còn lại là nhờ ở cuộc trùng tu lần thứ hai năm 1916.

Tại đây, thờ đủ 18 vị Hùng Vương. Trên bàn thờ có ba bài vị. Bài vị chính giữa có mấy hàng chữ :

« Đột ngột cao sơn, cổ Việt Hùng thị, thập bát thế thánh vương chi vị ».

nghĩa là :

«Núi cao chót vót, nước cổ Việt họ Hùng, bài vị của 18 đời thánh vương.»

Phía trên có 3 bức hoành phi : Bức treo giữa có 4 chữ : Nam bang Thủy Tổ (Tổ đầu tiên của nước Nam)

Bức bên phải : Ẩm hà tư nguyên. (Uống nước nhớ nguồn)

Bức bên trái : Nhân bản Hồ Tổ. (Người bốc từ ông Tổ).

Trên hai cột giữa chính điện, có câu đối thờ :

« Thiên địa trường tồn, ức vạn niên do Truyền Quốc Tổ —

« Tinh thần bất hủ, thập bát thế giai hiệu Hùng Vương »

nghĩa là :

«Trời đất còn dài, ức muôn năm vẫn truyền là Tổ nước —

Tinh thần không diệt, mười tám đời mang hiệu Hùng Vương»

(Theo Minh Đạo NBN)

Bên cạnh đền có lăng vua nhưng không rõ là vua thứ mấy. Theo sử sách ghi lại thì lăng ấy đã có từ xưa, có lẽ từ ngày lập quốc.

Ngoài ra còn có nhiều bia đá khắc chữ nhưng nét bút đã lu mờ, rêu phong bám chặc.

✶ Hội Đền Hùng

Hàng năm lễ kỷ niệm Tổ Hùng Vương được tổ chức vào ngày 10 tháng ba Âm-lịch, thường gọi là Hội Đền Hùng.

Từ một hai ngày trước quang cảnh đã tưng bừng tấp nập. Thiên hạ từ các Tỉnh lân cận về đông như thác chảy. Lễ bái xong, họ xin xăm, xin quẻ, xin nước Đền Giếng chữa bệnh. Họ đem theo hương đèn hoa quả nhưng cũng không thiếu xôi gà, trà, chuối để cúng Tổ.

Dân làng sở tại mở hội, có hà xướng, đánh đu, đánh cờ người. Các quan Tỉnh, Phủ-Huyện cũng có lễ Tam sinh đem đến tế Lễ chính thức kéo dài suốt ngày cho đến tối mới kết thúc.

✶ Uống nước phải nhớ nguồn

Từ xưa, Đền Hùng là nơi kỷ niệm chung của toàn dân chớ không riêng gì của các địa phương phụ cận. Hàng năm từ Trung hay Nam Việt có tổ chức những cuộc « Chầy Hội Đền Hùng », hay những cuộc hành hương lễ tế. Đã bao năm nay, Đền Tổ đã hương lạnh khói tàn một số người chắc không còn nhớ gì đến Tổ, nhưng còn có biết bao triệu người nhất định không khi nào quên Tổ, biết trọng ơn nghĩa Tiền nhân. Dù cực Bắc như Ải Nam-quan cực Nam như Mũi Cà-Mau, dù kéo sót giang hồ khắp năm châu bốn bể, con cháu Tiên Rồng vẫn nhớ hướng về Núi Tản, non Hồng để tưởng nhớ đến những người đã xây dựng, tô bồi giang sơn gấm vóc ta ngày nay.

●

Vài câu đối và ca dao được nói đến nhiều nhất :

Ca dao :

Mồng mười tháng ba
Có đi giỗ Tổ
Mới là người Nam

Câu đối :

Cỏ tôn, có Tổ, có Tổ; có tôn, tôn Tổ, Tổ tôn, tôn Tổ cũ.

Còn nước, còn non, còn non, còn nước, nước non non nước, nước non nhà.

(Tản Đà Nguyễn khắc Hiếu)

Uống nước nhớ nguồn phải cho trọn vẹn,
Làm người có Tổ xin chớ hững hờ.

●✶

✶ Bạn là người nước nào ?

Bạn muốn biết một người ngoại quốc thuộc về nước nào, thì hãy giới thiệu họ với một người đàn bà rất đẹp.

Nếu anh ta bắt tay người đàn bà, là người Anh. Nếu hôn vào bàn tay là người Pháp. Nêu mối sơ ngộ mà đã xin hẹn hò gặp nhau ở một chỗ khác, là người Mỹ và nếu anh ta điện ngay về Mạc tư Khoa để xin chỉ thị là người Nga.

TRUYỆN NGẮN

NỖI BUỒN CỦA NGỰ

● ĐẶNG-DOANH

Nhà tôi ở phía bên này bờ sông, nhà Ngự phía bên kia bờ sông. Chúng tôi gặp nhau mỗi ngày khi xuống sông tắm hoặc đứng trên cầu bến rửa chân. Cầu bến nhà Ngự rộng 6 thước, có bậc đá lên xuống cho tiện việc gánh lúa từ thuyền lên bờ trong mỗi vụ gặt. Cầu bến nhà tôi chỉ là một mỏm đất nhô ra khỏi bờ sông với một phiến đá dài dùng làm chỗ rửa giặt.

Ngự là người con thứ trong gia đình ông bà Nghiên gồm tất cả 8 người : 5 trai, 3 gái. Ngự vừa 20 tuổi; thân hình lực lưỡng, đôi vai nở rộng, đôi cánh tay gân quốc đẫy thịt chắc nịch. Tuy lớn tuổi như vậy, Ngự vẫn thích vui đùa với bạn trẻ chúng tôi chỉ 13, 14 tuổi. Ngự có biệt tài chơi bất cứ trò chơi nào với tất cả sự khôn ngoan, lanh-lợi, khiến bao giờ hắn cũng thắng, mặc dù hắn luôn luôn chịu phần thua thiệt để bù đắp lại sự chênh

lệch về tuổi tác. Chẳng hạn khi chơi bi hoặc chơi đáo, đường vạch chuẩn của hắn bao giờ cũng xa hơn đường vạch chuẩn của bọn tôi nửa bước.

Cũng vì thích chơi đùa với bọn trẻ chúng tôi nên có nhiều khi chúng tôi, xúi nhau đánh bừa Ngự.

Hôm đó vào một ngày cuối hạ, trời nắng gay. Chúng tôi bốn đứa đang ngồi chơi trên bờ ao bỗng nhìn thấy một trái ổi chín trước mặt. Chúng tôi đều thấp, ước chừng với không tới trái ổi nên định nhờ Ngự hái dùm. Bất chợt Tự, một thằng bạn nảy ra ý kiến, nó nói :

— Chúng mày để đấy, tao sẽ cho chúng mày một phen cười vỡ bụng.

Tôi hỏi Tự :

— Mày định làm gì nào ?

Tự xua tay :

— Rồi sẽ biết, mày đi kiếm cho tao một sợi dây gai, mau lên.

Tôi không hiểu gì nhưng cũng chạy đi kiếm cho Tự một sợi dây gai, Tự trèo lên cây ổi, buộc một đầu dây vào cành ổi mà Tự đoán chừng lát nữa thế nào Ngự cũng phải đứng trên đó để hái trái ổi, còn một đầu dây Tự buộc vào một cành sung gần đó. Xong xuôi, Tự bảo tôi :

— Mày đi gọi thằng Ngự lại đây hái ổi chín, nó đang chăng trâu ở ngoài ruộng ấy.

Bọn chúng tôi biết trước phen này thế nào Ngự cũng phải tắm nước ao nên ôm nhau cười lăn lộn. Tôi chạy ra bờ ruộng gặp Ngự đang ngồi lom-khom sát mặt đường, trên tay cầm một ống tre nhỏ, dài hơn một gang tay, một đầu ống tre đặt vào miệng. Tôi không rõ Ngự làm gì nên đứng yên nhìn. Bỗng nghe một tiếng «phụt», tôi thấy một con chuồn-chuồn rơi xuống khỏi ngọn cỏ nơi nó đậu. Thì ra Ngự đã dùng ống thổi bằng tre, thổi trúng con chuồn chuồn cách xa chỗ Ngự chừng non một thước. Tôi nói:

— Anh Ngự tài quá. Anh dạy em thổi một cái nào.

Ngự quay lại nhìn, trên môi hắn còn dính đất bạc trắng. Ngự vẻo một ít đất mềm vấn bao quanh ống thổi, vo tròn lớn bằng đầu đũa rồi nhét vào ống thổi, đáp:

— Mày còn yếu hơi lắm, thổi làm sao được. Mày có biết người

ta thổi kèn tây không ? Hễ thổi kèn tây được thì mới thổi ống thổi được.

Tôi vặn lại:

— Vậy anh có biết thổi kèn tây không nào ?

Nghe câu hỏi hóc búa của tôi, Ngự thừ mặt nghĩ ngợi. Sự thực thì hắn chưa bao giờ thổi kèn tây. Chợt hắn nói:

— Tao không biết thổi kèn tây nhưng tao biết thổi kèn đám ma. Thổi kèn đám ma cũng như thổi kèn tây vậy.

Tôi nghĩ :« ừ, thì cứ kể như thổi kèn đám ma cũng như thổi kèn tây đi». Sực nhớ đến ba thằng bạn đang đợi hắn bên bờ ao, tôi hỏi:

— Anh Ngự có ăn ổi chín không?

Ngự rất thích ăn ổi chín nên khi nghe tôi hỏi, hắn ngạc nhiên hỏi lại:

— Ổi chín đâu mà có ?

Tôi thản nhiên:

— Ở trên cây chứ đâu. Anh có muốn ăn thì theo em, em chỉ cho.

Ngự có vẻ nghi ngờ lời nói của tôi, hắn do dự :

— Thôi, tao không tin. May ra chỉ có cứt, chúng mày mới để đến lượt tao...

Tôi bật cười :

— Anh làm như chúng tôi ghét anh lắm. Anh cứ theo tôi xem có thấy trái ổi chín không nào. Tôi mà nói dối anh, tôi ăn cứt cả nhà anh.

Nghe tôi thề bẩn như vậy, Ngự vững tin, nắm tay tôi kéo đi :

— Đâu; mày chỉ tao coi.

Ba thằng bạn của tôi thấy Ngự đến, vội làm mặt thản nhiên quay đi nơi khác để không bật lên cười. Tự nói :

— Anh Ngự này, kia có trái ổi chín quá, nhưng bọn tôi với không tới, liệu anh hái được không ?

Nhìn trái ổi chín mọng, thấp thoáng sau đám lá xanh, Ngự nuốt nước miếng nói :

— A, để tao.

Vừa leo lên cây, Ngự vừa ngoái cổ nói vọng xuống :

— Trái ổi này phần tao nghe không. Chúng mày để lần khác tao hái được nhiều, thì tao chia cho.

Tự cố mỉm cười đáp :

— Thì phần anh cả đấy.

Rồi Tự bước lại đứng bên cây

sung, đưa tay cầm sẵn một đầu sợi giây gai, chờ đợi

Ngự vẫn không để ý, mắt nhìn trái ổi chín, bàn chân mò mẫm leo ra xa. Tới đầu cành, Ngự đứng lại kiễng hai chân lên, với tay níu trái ổi xuống.

— Soạt... ùm...

Tự vừa giật mạnh mối dây. Cành ổi được buông lỏng, bật trở lại chỗ cũ, khiến Ngự hụt chân, rơi ùm xuống ao. Sợ hắn nổi giận ném đất bùn lên, chúng tôi hùa nhau bỏ chạy. Ngự lóp ngóp lội vào bờ, quát chửi :

— Quân khốn khiếp. Ông mà bắt được đứa nào thì ông giết chết.

Tuy nói như vậy, nhưng Ngự không giận lâu, chỉ ngay buổi chiều hôm đó bọn tôi đã chơi đánh trận giả với Ngự.

Ngự dễ tính, hay giúp đỡ nên phần đông các cô gái trong làng đều mến Ngự, có một lần chị Mỹ đang ngồi rửa bát ở cầu bến, chợt sẩy rơi cái thìa xuống sông Thấy Ngự đang cho trâu uống nước ở cầu bến nhà Ngự, chị Mỹ liền gọi :

— Chú Ngự ơi, mò giúp tôi cái thìa với.

Đã nhiều lần chị Mỹ nhờ Ngự mò bát, mò mâm rơi xuống sông nên khi nghe, chị Mỹ gọi, Ngự cởi ngay áo vứt bên cành tre rồi nhảy ùm xuống sông đến khi Ngự trồi lên đã đến ngay chỗ chị Mỹ. Ngự hỏi :

— Cô làm rơi cái gì ?

Chị Mỹ đáp :

— Cái thìa nhôm.

Ngự hả miệng lấy hơi rồi lặn xuống nước. Mặt nước xanh trong bỗng trở nên đục ngầu, chứng tỏ Ngự đang vùng vẫy tìm kiếm chiếc thìa. Lát sau đã thấy Ngự trồi lên, trong tay cầm chiếc thìa đưa cho chị Mỹ.

Ngự có tài lặn lâu đến 10 phút Hắn thường lặn xuống đáy cống nước chảy ầm ầm như thác để gỡ nhựa đường về nặn chim, nặn cò. Không những Ngự giữ hơi được lâu mà còn có biệt tài tìm ra bất cứ một vật gì cách xa Ngự hàng chục thước.

Tôi nhớ một đêm trăng mùa hạ, tôi, Ngự và một bọn thiếu niên đang ngồi trên chiếc cầu gỗ nhìn trăng và nói chuyện vui. Chợt thấy ba cô thiếu nữ đang tắm trên bờ sông, các cô cười nói ầm ĩ. Nghe giọng nói, chúng tôi nhận ra Cúc, Thục và Đóa. Tôi buột miệng nói :

— Ước gì tao có tài lặn n h

vịt, tao sẽ dọa cho mấy cô kia hết nghe chơi.

Một người khác xen vào :

— Không cần phải lặn giỏi, tao chỉ đội một mớ bèo lên đầu đi lại phía các cô, các cô sẽ mắc mưu ngay.

Ngự lên tiếng :

— Chúng mày cuộc gì, tao chỉ lặn một hơi, mó chân bọn nó kêu như còi tầu vậy.

Tôi bĩu môi :

— Anh chỉ nói khoác, từ đây tới chỗ các cô xa chứ gần đâu.

Ngự quả quyết:

— Thì mày cứ cuộc đi, tao véo được chân một cô thì thôi. Mày cuộc hai quả trứng vịt nhá.

Tôi đáp liền:

— Ừ, cuộc đấy, anh trổ tài đi xem.

Nụ cười đắt ý rồi cởi áo, bước xuống bờ sông. Sau khi đứng núp trong bóng tối của hàng tre bên đường như để nhận rõ vị trí. Ngự giơ bàn tay làm hiệu cho tôi biết rồi lặn xuống khỏi mặt nước, để lại những gợn sóng nhỏ lan rộng mãi ra xa. Một giây lặng trôi qua, chúng tôi trợ mắt nhìn về phía ba cô gái vẫn thản nhiên cười nói. Bỗng nghe một tiếng quẫy mạnh làm bắn lên những tia nước trắng phau, giọng Đóa kêu thất thanh:

— Ái, con gì chúng mày ơi.

Rồi cả ba cô ào ào lội vào bờ. Lúc ấy Ngự bơi trở về được nửa đường thì hết hơi, phải trồi lên. Ngự cất tiếng cười khanh khách, nói đùa :

— Tớ mò được cái quần của ai này.

Biết là Ngự, Đóa bớt sợ, gọi với theo :

— Này, đừng có nói bậy khỉ ạ. Liệu cái thân hồn kẻo bà xé xác ra đấy.

Ngự vẫn cười, thong thả lội vào bờ.

Ngày hôm sau tôi đem chuyện thắng cuộc của Ngự kể lại với chị Mỹ để nhờ chị «xuất kho» hai quả trứng trả cho Ngự. Nghe xong, chị Mỹ nói:

— Được rồi, em tới bảo chú Ngự sang đây.

Tôi không hiểu tại sao cứ mỗi lần nghe tôi nhắc đến tên chị

Mỹ; bất cứ đang làm việc gì, Ngự cũng bỏ ngay để theo tôi gặp chị Mỹ. Lần này tôi còn hứa sẽ trả hắn hai quả trứng vịt nên tuy đang bận gài tổ sáo ở mãi tít đầu cành xoan, Ngự cũng vội tụt xuống hỏi :

— Cô Mỹ gọi tao thật à ?

Tôi đáp :

— Thật chứ, chị Mỹ đang đợi anh ở dưới nhà bếp ấy.

Rồi không để Ngự hỏi thêm, tôi liền đi trước dẫn lối.

Ngự và tôi quen nhau từ lâu, lại chơi đùa với nhau suốt ngày nên trong gia đình tôi coi Ngự như người thân, gặp bữa cơm thì mời Ngự cùng ăn; có công việc gì nặng thì mời Ngự làm giúp, Ngự vui vẻ làm với tất cả sức lực của hắn.

Chị Mỹ đang ngồi sàng gạo trên một cái chiếu lớn, bụi cám bay mù mịt. Thấy Ngự vào, chị Mỹ cười hỏi ngay :

— Chú Ngự tới nhận phần thưởng thắng cuộc tối qua đấy phải không ?

Ngự đứng tần ngần, gãi đầu. Hắn tuy bạo gan trêu chọc những cô gái trong xóm, nhưng cứ mỗi lần nói chuyện với chị Mỹ là hắn trở nên túng túng, ngượng ngập. Ngự đáp nhỏ nhẹ :

— Đâu phải vậy.

Chị Mỹ lại nói .

— Thằng Khải đã nói cho tôi biết hết cả rồi, nên tôi mới bảo nó gọi chú lại đây, nhân tiện tôi nhờ chú việc này nhá, chú có bằng lòng không ?

Được chị Mỹ nhờ cậy, Ngự lộ vẻ sung sướng, hắn gãi gãi đầu nói : Cô nhờ gì ạ ?

— Tôi nhờ chú kéo dùm một ít thóc còn đổ trong cối, chỉ một ít thôi.

Không đắn đo, Ngự nhấm mắt kéo một hơi dài hết nhẵn nửa cối thóc, hắn lại còn đổ nốt lưng thúng thóc để bên chị Mỹ, xay tiếp. Xong việc, Ngự vẫn không tỏ ra mệt mỏi, hắn chỉ tay vuốt mồ hôi lấm tấm trên mặt, hỏi chị Mỹ :

— Cô còn thóc nữa để tôi xay cho.

Chị Mỹ cười nói :

— Cám ơn chú Ngự. Hôm nay chú mệt, thôi để khi khác vậy.

Quay lại thấy tôi vẫn ngồi trên ngưỡng cửa, chị Mỹ bảo

tôi :

— Kìa, Khải quên rồi sao, lại lấy hai quả trứng trả công chú Ngự đi.

Ngự cười nhạt đáp :

— Thôi nói đùa vậy, ai lấy công lênh gì đâu.

Chị Mỹ biết tính Ngự rất thẳng, đã từ chối thì không bao giờ nhận nên khen mát một câu :

— Tôi nghe Khải nói chú lặn giỏi như rái. Chú có tập gì không ?

Ngự đáp :

— Có tập chứ, tập lâu rồi cũng quen đi. Lúc còn bé tôi vẫn đánh cuộc với bọn trẻ trâu, hễ đứa nào lặn một hơi xa nhất thì được thưởng.

Chị Mỹ hỏi :

— Được thưởng cái gì ?

Ngự đưa tay lên ngoáy tai, cái miệng méo xệch đi như để nhớ lại việc gì, lát sau Ngự nói :

— Để xem, à phải rồi, được thưởng nhiều thứ lắm, nào mía, chuối, khoai luộc này. Cứ được cuộc là ăn đến chán cả miệng.

Câu chuyện cứ quanh quẩn trong những công việc thông thường của Ngự mãi đến khi chị Mỹ sàng xong một thúng gạo, Ngự mới ra về. Trước khi về, Ngự hứa buổi tối sẽ sang giã gạo giúp.

Từ hôm ấy, Ngự luôn luôn có mặt tại nhà tôi để làm bất cứ công việc gì chúng tôi nhờ cậy.

Công việc chính của Ngự là chăn trâu, mà chăn trâu thì không khó nhọc gì, cứ việc thả trâu ra đồng cho nó ăn, buổi chiều lại dẫn trâu về.

Mỗi buổi sáng, Ngự cỡi trâu lội qua sông, thả cho ăn gần nhà tôi rồi vào nhà tôi chơi. Nhiều lúc thấy bọn chúng tôi quá lợi dụng sức lực của Ngự, mẹ tôi lại quát mắng chúng tôi, bắt không được sai Ngự làm như vậy.

Ngự khỏe vô cùng, chỉ một hàm răng cắn vào miệng thúng, Ngự có thể nâng nửa thúng thóc lên được. Có lần Ngự phanh áo, áp miệng cái gáo dừa cho hút chặt vào da bụng, thế là chúng tôi xúm nhau vào lôi hết sức mình cũng không lấy chiếc gáo ra được. Khi chúng tôi đã mệt, Ngự chỉ khẽ thót bụng là chiếc gáo rơi ra ngay. Cảnh tượng ấy khiến chị Mỹ cười lăn lộn.

Tôi không nghĩ rằng Ngự làm như vậy chỉ có mục đích làm đẹp lòng chị Mỹ. Những lúc chị Mỹ đi đâu vắng, Ngự lộ vẻ buồn, không vui đùa nghịch ngợm với bọn trẻ chúng tôi, mà chỉ ngồi chăm chú nặn một hình nhân bằng đất mềm. Ngự không có tài tạc tượng nên hình nhân do hắn tạc chẳng giống ai hết. Có một lần tôi tò mò hỏi Ngự:

— Anh nặn ai vậy ?

Ngự ngắm nghía hình nhân ra vẻ đắc ý, rồi nói với tôi :

— Tao nặn chị Mỹ của mày đấy, giống không?

Tôi lắc đầu :

— Chả giống tý nào hết.

Ngự không đáp, chỉ yên lặng làm nốt công việc. Hình như việc khó khăn nhất đối với Ngự là nặn tay và chân nên cứ tới những phần đó là ngự nổi giận, bóp nát hình nhân rồi tiếp tục làm lại.

Khi tôi bỏ đi thì bỗng Ngự bảo tôi :

— Khải ơi, anh nhờ Khải việc này nhá.

Từ trước Ngự vẫn xưng tao với chúng tôi, nay nghe Ngự xưng anh một cách thân mật, tôi cũng hơi ngạc nhiên, khẽ hỏi :

— Việc gì đấy anh Ngự ?

Ngự nói :

— Anh nhờ Khải việc này, nhớ đừng cho ai biết, tối nay anh rủ đi bắt tổ chim.

Nghe nói đi bắt tổ chim, tôi mừng quýnh, dục Ngự :

— Việc gì cứ nói đi, hễ em làm được thì em làm.

Ngự nghển cổ hướng mặt về phía tôi, tôi hiểu ý Ngự muốn nói nhỏ cho tôi biết nên cúi xuống gần. Ngự run run nói :

— Lúc nào vắng người Khải nói với chị Mỹ là : « Chị có lấy anh Ngự không ? »

Tôi nghĩ chuyện chả quan trọng gì mà Ngự cũng làm ra vẻ bí mật. Bởi vì bọn trẻ con trai, con gái chúng tôi vẫn thường gán ghép làm vợ chồng mà có sao đâu. Tôi gật đầu trả lời Ngự :

— Được rồi, hễ em gặp chị Mỹ em nói hộ cho.

Buổi tối hôm ấy tôi theo chị Mỹ ra bờ sông rửa bát. Tôi nhắc lại câu nói của Ngự ban sáng, chị Mỹ chỉ cười hỏi :

— Chú Ngự nhờ em hay ai nhờ em hỏi câu đó ?

Tôi mạnh dạn đáp :

— Chính chú Ngự đấy chị ạ.

Chị Mỹ lại cười nói :

— Mai có gặp chú Ngự, em nhớ bảo là em quên không hỏi chị nghe. Thầy mà biết em nói giúp chú Ngự, thầy đánh chết.

Trước lời dọa nạt của chị, tôi không hiểu gì, nhưng cũng không dám nói thực cho Ngự biết mà chỉ khất lần mãi.

Ngày chị Mỹ đi lấy chồng, tôi gặp Ngự đờ đẫn trên mình trâu, mắt đăm đăm nhìn vào nhà tôi như ngóng đợi ai. Tôi quen thói được Ngự cho cỡi trâu nên chạy lại nói :

— Anh Ngự, anh cho em lên ngồi với.

Ngự quắc mắc nhìn tôi. Suốt từ khi biết Ngự và đùa nghịch với Ngự, chưa bao giờ tôi thấy sợ đôi mắt của Ngự đến như vậy. Tôi còn ngạc nhiên chưa hiểu nguyên nhân làm cho Ngự ghét tôi thì Ngự đã cầm dây thừng quất mạnh vào lưng con trâu, con trâu chồm lên, phóng trên đường và cứ thế chạy mãi.

Bây giờ nghĩ lại tôi mới chợt hiểu niềm đau khổ tuyệt vọng của Ngự : Ngự đã yêu chị Mỹ.

Xin ông tha cho

Mỹ Trong bữa tiệc tại điện Capitole để ăn mừng thành công của chuyến bay gemini III, và của John Young, bà mẹ của phi hành gia nầy lại ngồi bên một nghị sĩ.

Ông nầy là tay nịnh đầm hạng bành, nhìn bà nói :

— Thưa bà ! tôi xem bà quá trẻ trung mà đã làm mẹ một vị anh hùng...

Bà kia trề môi :

— Xin ông tha cho ! Chỉ trong 5 ngày, tôi đã già mất đi 20 tuổi đấy.

Hành trình

★ HỒNG KHẮC KIM MAI

Mai cao trên núi đốn về
Đường sâu biêng biếc ưng kề lưng anh
Chồi son sắt nở trên cành
Khẳng-khiu thân gió trăng mành đêm xuân
Cho em thoát lối nhu thuần
Với anh ân ái ngực trần khuya nay
Rằng số kiếp đã an bày
Ai xui anh đến rừng dày thương em ,

Hồn tôi nước quáng lênh đênh
Em xuôi theo sóng đầu ghềnh trăng hoang
Hương xưa sắc luống phiêu tàn
Xác thân làm vợ kinh hoàng xương mai
Ru con ru giấc tâm đoài
Ru anh sương khói đục lời yêu đương

TÙY BÚT

★ **MAI-TRINH** (Vientiene)

BÂY GIỜ anh ở rất xa, rất xa, có bao giờ anh nghĩ đến em như em vẫn thường nhớ về anh ? Có bao giờ anh biết đến những nỗi buồn của em những khi xa vắng anh ? Chúng mình ngày một cách xa, vì hai đứa không cùng một chủng tộc và chúng mình tự làm khổ nhau ích gì. Biết thế thà rằng chẳng yêu anh, bây giờ thì quá muộn. Tình yêu quả là phức tạp, em muốn quên mà càng nhớ, em muốn ghét mà càng yêu. Em muốn chạy trốn tình yêu đó, anh biết không?

Mỗi lần nhận thư anh, em buồn hết sức vì sự nghi ngờ của anh. Sự dày vò của tình yêu khiến em mỗi ngày một mòn mỏi và không còn cần thiết đến tình yêu đó nữa nhưng vẫn yêu anh ! Tại sao thế ? Tại sao ? Tại sao ? Em tự hỏi tại sao em lại yêu anh, anh đâu có gì đặc biệt hơn những người con trai mà em đã từng gặp gỡ trong những chuyến đi du lịch đó đây, tại sao em không yêu một người con trai nào đó mà lại yêu anh ? Tại sao ? Ôi tại sao em lại yêu anh ? Em hết sức buồn khổ cho tình yêu của em.

Em thù oán anh vì anh đã đem buồn khổ đến cho em để đổi lấy tất cả những vui tươi, yêu đời của em. Những ngày thứ bảy, Chúa nhật bây giờ đối với em dài vô tận. Có những lần ngồi ở bàn làm việc chợt nhớ đến anh, em đã khóc nức nở và phải đóng chặt cửa phòng làm việc, mặc dù chưa đến giờ tan sở. Em vui đó, buồn đó và rất hay giận hờn anh. Bất cứ lúc nào em cũng có thể khóc được. Em nhớ nhất những ngày mưa bão trên đất Phù-tang, em lang thang ra đường bất chấp mưa rơi, gió thổi và những hiểm nguy, để rồi khi đến nhà người bạn Ấn-Độ nghe họ kể chuyện những người bị bão cuốn mất tích, em mới lại cảm thấy sợ. Có những đêm nằm thao thức nhớ anh, em muốn quên hết mọi giận hờn để chúng mình lại tiếp nối những liên lạc như trước kia, nhưng em nhiều tự ái lắm, anh thấy đó, và mỗi lần viết cho anh, em lại từ chối tình yêu đó và nhất định không cho phép anh làm lành. Em yêu anh, điều đó anh dư biết mà anh vẫn cứ làm cao với em, bắt em phải làm ngơ với tất cả bạn bè thì quả thật anh tàn ác và ác lắm.

Anh cũng biết rằng trước khi yêu anh em đã quen biết bao nhiêu người, và cả anh nữa, em biết là anh có rất nhiều người yêu, em đã phải ráng làm ngơ để cho anh tự do chọn lựa, thế mà anh còn bảo là ngoài em ra anh chẳng yêu ai. Lúc nào anh cũng làm bộ giận hờn để bắt nạt em. Hôm nay ngồi đọc lại những lá thư anh viết cho

em dạo trước sao mà dịu dàng thế, em chỉ muốn anh hãy tiếp tục viết cho em như những lá thư đó. Nhưng bây giờ thì anh ác lắm, em chẳng muốn yêu anh nữa đâu. Thiên hạ đồn rằng người Úc cộc cằn, thật rất đúng. Mà thôi, em trách anh nhiều rồi, em chẳng còn giận anh nữa đâu. Em vẫn đeo nhẫn của anh, điều đó chứng tỏ là em luôn trung thành và yêu anh. Nếu anh còn nghi ngờ thì em sẽ khóc cho sưng to mắt lên và em sẽ gói lại tất cả tình yêu của em dành cho anh rồi gửi về sở anh ở Tân-Gia-Ba để anh đem về xứ Australia của anh cho rồi.

●

★ NGỒI LỠ BỊ HÔN

Trong hoa viên Viện Cao Học Carthage tại tiểu-bang Illinois (Hoa-kỳ) có một tảng đá lớn. Theo tục lệ nhà trường, kỳ đến nay đã xưa hơn 50 năm, nếu nữ sinh viên nào tình cờ ngồi trên tảng đá này, phải chịu để cho chàng sinh viên nào bắt gặp trước tiên, hôn một chiếc. Vì là tục lệ nên các cô đành chịu vậy. Vả lại chiếc hôn cũng ngắn ngủi lấy lệ thôi, chớ không mê ly say đắm như các chiếc hôn khác.

Mùa hè năm vừa qua, viện này được dời về Kenosha (tiểu bang Wisconsin). Các nam sinh viên, muốn bảo vệ tục kỳ quái nhưng khoái trá này nên rủ nhau 50 cậu, khiêng tảng đá nặng đến 2 tấn rưỡi thả lên xe hơi chở về trường mới và đặt giữa hoa viên.

NHỮNG VŨ-ĐIỆU CAO - MIÊN

(Tiếp theo Phổ-Thông 188)

★ 5.— Các Điệu Múa

Như trên đã nói, Vương quốc Cao-Miên không có viết riêng một quyển sách về môn vũ của mình như nước Ấn-độ. Nguyên do có thể nói là vì cổ nhân học vũ của người Ấn, Thái lan, Mã-lai v.v.. rồi thì lấy y các tư thế có sẵn, hoặc biến chế thêm cho hợp với phong tục mình mà lưu truyền đến bây giờ. Các vũ nữ, lẽ cố nhiên chỉ học theo lời thầy dạy, ít khi được giảng tỉ mỉ rằng lối múa tay như thế nghĩa là gì, lối đưa như vầy nghĩa là thế nào ? Ngay đến các bậc sư cũng chưa chắc thông thạo tất cả ý nghĩa của mỗi điệu bộ.

Sự kiện này trái với quốc gia Ấn, vì môn vũ phát tích từ đạo Bà-la-môn truyền lại có hơn 4.000 năm, thành thử người Ấn có viết quyển BHARATA giải thích rõ ràng từng điệu bộ một.

Ở Cao-Miên, mỗi tư thế cũng có nghĩa gần như một lời nói, nhưng ý nghĩa chắc chắn

của các điệu bộ ấy rất khó giải thích vì nhiều lý do. Thoạt tiên ý nghĩa của một tư thế được sửa đổi do những điệu bộ kế tiếp hoặc dẫn trước tư thế ấy, và do hoàn cảnh của vai tuồng.

Tùy theo vũ nữ biểu diễn một mình hay từng đoàn và tuy theo họ ngồi hay đứng, những điệu bộ dù để biểu lộ một tư tưởng giống nhau, cũng bị biến đổi nữa.

Ngoài ra, có một vài tư thế còn giữ được ý nghĩa không thay đổi, ví dụ như «Điệu vũ chào mừng : ANJALI» luôn luôn tượng trưng cho lòng thành kính sự tôn thờ.

Tất cả điệu bộ được sắp xếp từ nhiều thế kỷ trước theo những quy chế khắt khe. Không một điệu bộ nào được trình bày bất ngờ hoặc tự ý diễn viên sáng chế ra.

Đây là sáu lối múa tiếp diễn với nhau của vai trò thứ nhất của nhóm người Khổng lồ (chằng) Ravana và tên cận vệ :

1.— Hai chân đụm gót cong như hình miếng chả, thân hình ngay ngắn, đầu hơi ngẩng lên, cánh tay trái đưa ngang một bên với một cử chỉ của kẻ có uy thế, cổ tay gập mạnh lại phía sau và bốn ngón cong theo về hướng ấy, ngón tay cái bẻ gập xuống như muốn chấm vào gan bàn, tay cánh tay mặt đưa thẳng bên kia hơi cong ở giữa cánh tay, cổ tay cũng gập lại nhưng ít hơn cổ tay trái, ngón cái và ngón trỏ chụm vào còn ba ngón kia vẫnh ra.

2.— Chân mặt, thân mình và đầu ở nguyên vị trí cũ, chân trái tách ra, gập lên, cánh tay trái hạ xuống, ngón tay trỏ chỉ vào đùi của vũ nữ, các ngón khác cong xuống gan bàn tay, cánh tay mặt đưa ngang bả vai, bàn tay cong vẫnh lên.

3.— Hai chân chụm lại, thân mình ngay ngắn, hai cánh tay đưa thẳng hai bên, các ngón tay vẫnh lên

4.— Chân trái lui ra sau một bước, thân mình vẫn ngay ngắn, đầu hơi nghiêng về phía trái, cánh tay mặt đưa xuống trước thân mình, các ngón tay vẫnh rời ra, cánh tay trái đưa lên cao, cổ tay và ngón

tay gập lại phía sau.

5.— Chân trái bước tới hai bước. đầu gối vẫn cong, thân mình hơi nghiêng về bên mặt, cánh tay trái chống xuống đùi, cánh tay mặt đưa thẳng ra, bàn tay nắm lại.

6.— Chân trái trở lại vị trí cũ, chân mặt lùi một bước, cánh tay mặt cong lại một ít.

Qua sáu điệu bộ này ta có thể nhận thấy lối cong hai chân và tách hai đầu gối thường được giữ gìn ở mỗi điệu bộ.

Trong nhịp quân hành của bầy khỉ gọi là Kbach Pathum, ta lại thấy lối cong hai chân này nhiều hơn, đến nỗi khi bầy khỉ đi từng bước một, ta cũng không có cảm tưởng là chúng đi mà là bò hoặc là lối trình diễn một điệu bộ vô lý.

Trong loạt tư thế giả bay trên mây, lối cong hai chân vẫn được xử dụng nhưng không cố định như trên và hai chân không đều nhau vì diễn viên phải để một chân trước một chân sau, hoặc cả hai để trên mặt đất, hoặc một chân cong lên phía sau. Giữa lúc ấy hai cánh tay của vũ nữ dang thẳng hai bên một cao, một thấp, đưa lên đưa xuống chậm chậm như hai cánh chim đập, có khi cả hai cùng gập, các ngón tay vẫnh ngược lên.

Đối với các vai Tiên-đồng Kinâra và Tiên nữ Kinârey, lối vũ này tên là Kbach Si Nuon. Nhiều vai tuồng khác cũng dùng lối vũ bay trên mây này. Ta có thể nhận thấy trong lối vũ của Rắn thần Naga gọi là Kbach Ro tác động cong hai chân như trườn bò ở điệu múa của bầy khỉ, trong lối vũ của Chim thần Garuda gọi là Kbach Krut, trong các lối vũ khác như : Nhịp đi của Nhà Vua Préa Réach Dâmnoeur, vũ vui tươi Kréas Ram, vũ dâng rượu Sên Sra, vũ nhắc lại lời Thần dạy Kbach Trâk v.v...

Ta cần phải nhấn mạnh vào điểm quan trọng của sự cong hai chân và tách hai đầu gối ra vì tư thế này được hầu hết diễn viên xử dụng không những ở Cao Miên mà ở Thái Lan và ở Lào cũng vậy.

Cũng trong một điệu ấy, vai nam tách hai đầu gối rộng hơn vai nữ, ngoại trừ trong những

vũ bộ của nhịp đi bình thường. Đó là một đặc điểm của môn v Cao Miên, Lào và Thái Lan.

*

Dù ở Cận Đông hay Viễn Đông người ta đều biểu diễn lối vũ bằng tay Ta có thể nhìn những tư thế của bàn tay mà hiểu và đoán được diễn viên muốn «nói» gì. Dưới đây là một vài chi tiết về tư thế của bàn tay bắt nguồn từ trong gốc Giáo phái Bà-la-môn, mà theo sự truyền thống là do điệu bộ của chư vị Tối linh thần đã sáng lập Trời Đất truyền lại.

«Tư thế Pataka Hasta : bàn tay xòe, bốn ngón thẳng và khít ngón cái nằm sát theo, đầu ngón cái chấm vào cuối ngón trỏ. Tư thế này có nghĩa là «Chiến Thắng «sao vậy», hay «như thế này», và để chỉ mây, gió, ánh mặt trời và mặt trăng. Trong quyển Abhinaya Darpana ghi rằng khi Thần Brahma ngự đến Parabrahma, Ngài đưa bàn tay thẳng như thế giống như lá cờ gọi là Pataka và phán rằng: «Chiến thắng» từ đó người ta nhận thấy ý nghĩa đó trội hơn các ý nghĩa khác và chấp nhận với tánh cách huyền bí của nó.

Vũ nữ Cao Miên, thay vì chỉ đưa thẳng bàn tay, lại uốn cong các ngón ra phía sau, ngón tay cái kéo cong xuống lòng bàn tay, cổ tay cũng bẻ gập ra sau càng nhiều càng tốt. Tư thế Pataka Hasta bị thay đổi hẳn trong tất cả các vũ điệu, mặc dầu đúng theo sách vở thì vũ nữ không phải bắt buộc phải uốn cong các ngón tay như vậy.

Vì thế, trong tư thế Musti Hasta, bàn tay nắm lại, theo truyền thống Ấn-độ thì ngón cái để nằm trên các móng tay, còn theo Cao Miên thì ngón cái để dựa vào ngón trỏ. Tư thế này dùng trong lúc đánh nhau và bộc lộ sự giận dỗi điệu bộ không có nghĩa nào khác hơn vì bàn tay nắm lại chỉ có một ý nghĩa đó mà thôi. Nguồn gốc thần bí của nó cũng rõ ràng vì đó là điệu bộ của Thần Vishnu đánh quỷ Madhu.

Tuy nhiên, toàn thể các điệu bộ không cùng một ý nghĩa dễ hiểu như vậy. Ta thử xét qua 28 tư thế ghi trong quyển Abhinaya Darpana là những điệu bộ được ngành vũ Cao Miên đắc dụng nhất.

Tư thế Ardha Candra Hasta

có lẽ được dùng thường : các ngón tay khít nhau và uốn cong ra sau như tư thế Pataka, nhưng ngón cái tách rời ra thay vì khép theo bốn ngón kia, đây là theo người Ấn, còn theo người Miên thì ngón cái lại kéo vào lòng bàn tay; các ngón kia vẫn lật ngược ra sau. Vì được dùng thường nên ý nghĩa của tư thế này rất thay đổi và phụ thuộc luôn luôn vào những điệu bộ trình diễn một lượt với nhau. Cần phải ghi nhớ rằng khi diễn viên muốn thêm vào điệu bộ diễn tả sự ngạc nhiên, ý lo sợ, sự suy tưởng, cầu nguyện, cúng dường thì tư thế này có thể dùng theo sự tích : ý muốn của thần Civa ước mong Mặt Trăng thuộc về mình. Ta có thể liên kết điệu bộ huyền bí xa xôi kia với sự biểu diễn ý nghĩ của mình qua điệu bộ ấy hay không? Khi tư thế ấy có nghĩa là cầu nguyện và suy tưởng, ta có thể cho rằng đó là sự suy tưởng và cầu nguyện của Thần Civa muốn Mặt Trăng thuộc về mình. Khi tư thế ấy có nghĩa là tỏ ý lo sợ, ta có thể cho rằng sự lo ngại của Thần Civa chưa biết rằng mình sẽ được như ý muốn không : còn đối với sự ngạc nhiên ta có thể tưởng tượng sự ngạc nhiên của Thần Civa khi chưa thấy Mặt Trăng sớm thuộc về mình.

Đây là hai điệu bộ của vai Tiên nữ Apsara thường dùng : dâng lễ vật hay trình vòng hoa gọi là Brahmara Hasta và Hamsasya Hasta. Trong tư tế Brahmara Hasta ngón tay cái đè lên móng tay trỏ, ba ngón kia vẫn lên. Tư thế này để cho vai trò biết bay dùng như chim thần, Garuda, ngoài ra còn có nghĩa là sự phối hợp của những nhân vật huyền bí và điệu bộ hái hoa.

Trong tư thế Hamsasya Hasta ngón tay cái và ngón tay trỏ chầu đầu dính nhau, ba ngón kia vẫn lên. Tư thế này có rất nhiều ý nghĩa không nhất định như cầm vòng hoa, cột sợi chỉ tượng trưng trong lễ cưới, tỏ vẻ tin tưởng, sự bực tức hoặc làm xong một việc gì. Ý nghĩa sau cùng nguyên gốc là điệu bộ của Thần Civa truyền dạy hệ thống thần thông Tattva dưới gốc cây Nyagroda.

Trong các tư thế dưới đây, người Miên đã thay đổi khá nhiều từ điệu bộ đến ý nghĩa.

Tư thế Arala Hasto ngón tay cái và ngón tay trỏ chầu đầu

vào nhau và bẻ quặp xuống cổ tay, ba ngón kia vẫnh lên, theo người Ấn thì có nghĩa là sự ban phước, nhịp đi cầu nguyện buổi sáng và buổi chiều, uống thuốc độc hay rượu thần, hoặc để thay lời nói : «Đến đây nhanh lên.»

Tư thế Candra Kala Hasta ngón tay trỏ và ngón tay cái cũng chụm vào như trên nhưng ba ngón kia lại cong vào gan bàn tay có nghĩa là Mặt trăng tròn theo sách Abhinaya Darpana, còn theo ngành vũ Cao Miên thì có nghĩa là điệu bộ khiêu khích.

Tư thế Anjali : hai bàn tay thẳng ngón Pataka chập vào nhau theo sách Abhinaya Darpana thì để lạy Thần, lạy thầy hoặc các Tu sĩ Bà-la-môn ; khi lạy Thần thì hai tay để trên đầu, lạy thầy thì để trước mặt và lạy các Tu sĩ thì để trước ngực. Theo một quyển sách khác, tư thế ấy gốc ở điệu bộ của Thần Civa khi hỏi : «Phải làm sao ?». Lối vũ chào mừng mở đầu buổi trình diễn gọi theo tiếng Ấn-độ là Anjali, tiếng Miên là Sampéas cùng với tư thế Anjali giữ niềm thành kính và tôn thờ, nhưng không có sự phân biệt về lối chắp tay để trên đầu, trước mặt và trước ngực tùy theo nhân vật được chào mừng. Trong trường hợp đặc biệt nầy, vũ nữ vẫnh các ngón tay ra phía lưng bàn tay xem rất đẹp mắt.

Tư thế Kapota : hai tay xòe chập vào nhau, các ngón tay vẫnh ngược về lưng bàn tay, theo sách Abhinaya Darpana có ý nghĩa chấp nhận một lời tuyên thệ, thảo luận với bậc Huynh trưởng, tỏ ý phục tòng.

Tư thế Nandikesvara cũng giống như Kopota nhưng được dùng với ý nghĩa hiểm ky, ghê tởm tùy theo vai tuồng.

Đây là một cảnh hai người khiêu khích đánh nhau :

Một người đưa thẳng cánh tay mặt trước, ngón tay cái chụm vào đầu ngón tay trỏ, ba ngón kia vẫnh ngược lên theo tư thế CandraKala nghĩa là khiêu khích, cánh tay trái để trên bắp về bàn tay cầm gươm, chân mặt hơi cong, chân trái duỗi thẳng ra phía sau.

Một người đứng đối diện, hai cánh tay giăng ngang vai, các ngón tay vẫnh ngược lên, hai chân hơi cong, hai gót châu vào

nhau, vai rung nhiều lượt, thân mình hơi lúc lắc, tư thế ấy có ý nghĩa khinh miệt đối phương.

Những điệu bộ của ngành vũ Cao miên tượng trưng cho tất cả sự xúc cảm : vui, đau đớn, nhục nhã, giận dỗi, hôn mê, van xin, vuốt ve, từ chối, thẹn thùa, thương yêu, v v... Có khi lối diễn tả của họ rất rõ ràng và dễ hiểu, có khi trái lại rất tế nhị khó khăn. Nhưng luôn luôn những sự rung cảm này hình như đưa hồn ta vào thế giới của ảo mộng, mơ mơ, hoặc hoặc như nghe một bài thơ trong giấc chiêm bao. Tất cả những vai trò trong tuồng hát Cao-miên đều thuộc vào một lịch sử thần thoại, huyền bí và kỳ ảo.

Các cô gái nhỏ phải học rất nhiều năm mới thành tài, và chỉ học múa men theo lời thầy dạy chớ không thấu hiểu được ý nghĩa của từng điệu bộ do cổ nhân đã khổ công truyền lại.

(Còn tiếp)

★ Nịnh đầm cũng mỗi nơi mỗi cách

Đào Gina Lolobrigida đã từng đóng phim khắp nơi trên thế giới, đã nhận xét về đàn ông họ đón tiếp có như sau :

Ở Hồ ly vọng, nếu họ khoái mình thì họ mời Coca-cola nước đá.

Người Anh mời uống trà sữa. Ở Pháp lại mời rượu Sâm-banh nếu quả thực mình có sức quyến rũ được họ, nhưng ở Ý thì đừng hòng, đành chịu chết khát thôi. Họ không mời gì cả, vì mọi người đều bám lấy cánh tay mình hôn lấy hôn để, còn thì giờ đâu nữa mà mời uống.

NGÂM NGẢI TÌM TRẦM

★ QUÁCH-HUỆ-RẠNG

NẮNG CHIỀU xuống, gió chiều lên, hoàng hôn trở giấc. Rặng núi mạn Hoài Đức đang chìm dần vào làn sương mờ như khói nhạt, chân trời giăng mây tím càng nhuộm buồn thêm cảnh rừng núi thâm u.

Một người đàn bà Thượng khoảng năm mươi tuổi, mái tóc hớt cao đã ngả màu, đứng ngoài hiên mắt đăm đăm nhìn vào khu rừng bên cạnh. Hôm nay là đúng ba ngày ba đêm mà sao ông Yên, chồng bà chưa về. Mọi khi ông Yên đi chỉ một ngày một đêm hay cùng lắm là hai đêm thì ông về, lần nào cũng thế, khoảng tàn canh một, lúc sương bắt đầu xuống lạnh là ông âm thầm gõ cửa, không nói tiếng nào. Mỗi khi xuống mở cửa Bà cầm cây chổi quét nhà trong tay, vừa thấy ông, Bà vung chổi vào đầu ông ba cái, chẳng nói chẳng rằng, để giải tà ma cho ông.

Ông Yên là một người Thượng chuyên tìm trầm hương,

một loại cây quí, linh thiêng trong tận rừng sâu. Mỗi chuyến đi gian nan như thế có khi không tìm được gì mà lại cực kỳ nguy hiểm.

Trước khi đi, ông đến trước bàn thờ Thần khấn vái với cả tâm thành rồi ngậm bảy thứ ngải vào mồm. Lúc bắt đầu ra đi cho đến lúc trở về tuyệt đối không được hở môi nói một tiếng nào, vì trong ngải ấy có ma theo dẫn lối mới tìm thấy được trầm và lúc về nếu không bị đánh chổi lên đầu thì ma cũng không xuất ra. Như thế người ngậm ngải sẽ mất hẳn lý trí, mất hẳn nhân tính, không còn biết gì, sẽ chạy vào rừng sống chung với loài dã thú.

Chuyến này vì có một người lái buôn khách ở miền xuôi lên nài rễ cây trầm hương về làm thuốc. Hắn ta hứa sẽ đền ơn ông một món tiền lớn và hắn ta có cho trước một ngàn đồng cùng với mấy bánh xà phòng thơm. Đối với người Thượng chất phác này bấy nhiêu đó cũng đã nhiều quá rồi nên ông bằng lòng. Tối hôm ấy sau khi người khách ra về, ông Yên liền đi ngay.

Hôm nay, bà Yên không còn bình tĩnh nữa, bà lo sợ đủ thứ : sợ rắn độc, sợ hổ. Bà cầu nguyện không biết bao nhiêu lần cho chồng bà được bình yên.

Ngoài kia trời đã tối mịt, côn trùng rả rít thê lương, ánh trăng trung tuần lên khỏi đỉnh núi nhưng xé không thủng màn sương đặc, sương đêm từng giọt trên mái tranh, trên mấy ngọn cây mít bên hè, chốc chốc đổ xuống rào rào theo từng cơn gió núi ngập ngừng thổi.

Bà Yên rùng mình bước vào nhà đốt thêm một nén hương trước bàn thờ.

Bà đến bên chồng ăn miếng trầu và xé một miếng thuốc rê ăn theo. Nằm trên chõng trông chờ, bà mỏi mòn lần theo tiếng thằn lằn chắc lưỡi trên vách đất.

Trăng đã lên cao, có tiếng bước chân ngoài sân và tiếng gõ vào cánh cửa khép hờ.

Người đàn bà nằm trên chõng ngồi phắt dậy, mừng quýnh chạy vội ra quên xách theo cây chổi.

— Trời ơi, Ông về đó hả, sao tới bữa nay tận !

— . . .

— Ông làm sao vậy ?

Ông già nhăn nhó thấy vợ mình quên mất công việc cần thiết. Ông thấy vợ ngơ ngác nhìn, ông phát giận vọt miệng nói :

— Cái chổi ?

Chỉ bấy nhiêu lời rồi ông trời

lên một chuỗi cười rùng rợn và ôm đầu chạy thẳng vào rừng. Bà vợ chợt tỉnh, Bà vội lấy chổi rượt theo nhưng đã muộn rồi. Bà không còn thể nào giải tà ma cho chồng bà được nữa.

Như điên cuồng, bà trở về đập phá bàn thờ và ôm đầu gào khóc.

Từ hôm ấy, những ai đi buôn trên đường Võ Đất, Tánh Linh, Bình Tuy, khi đi ngang qua Tà Bao đều thấy một người đàn ông Thượng mặt mày hốc hác, ngơ ngác ngồi bên ven đường ngay bìa rừng lúc rạng đông. Mỗi khi xe chạy gần tới thì ông cuống cuồng đâm đầu chạy vào rừng và nói những gì không ai hiểu được.

Tháng ngày qua, rặng núi Hoài Đức cũng như ngọn Tánh Linh sơn vẫn muôn đời chìm trong khí thiêng của non cao rừng rậm. Sáng chiều sương vẫn phủ đầu non, thiên nhiên chưa thay đổi mà khói lửa đã lan tràn, chẳng biết ông già Tà-Bao còn sống hay không ?

●★

★ Ông Fleming và dân Tây-Ban-Nha

Tại Tây ban Nha, rất nhiều đường sá và công thự, công ốc lấy tên Bác sĩ, Fleming. Ông Fleming, người đã tìm ra thuốc Pénicilline. có lẽ là người mà dân Tây ban Nha mang ơn nhất. Trước kia, các nhà đấu bò, rủi bị thương, đại đa số đều chết. Ngày nay, nhờ thuốc pénieilline nên họ chóng lành bệnh và tiếp tục nghề nguy hiểm nầy.

lời kinh cuối

Cho tôi được làm tên du mục
Suốt đời lang thang
Lang thang trên những cánh đồng
Chiến tranh vừa mới đi qua
Lượm mảnh bom,
Cho đỡ nát đất phù sa

★

Cho tôi được làm tên du mục
Ngắm sao trời
Tưởng chừng mắt em soi đường
Trong đêm tối.
Kim ơi ! Kim ơi ! Kim ơi !
Chuông giáo đường hay tiếng anh gọi em
Sáng trưa chiều tối
Kim ơi ! Kim ơi ! Kim ơi !
Cho tôi được làm tên nô-lệ
Nghe tiếng chuông siêu thoát linh hồn.

★

Maria ơi ! Maria ơi !
Cho con được làm tên kiện vong
Để con quên rằng quê hương này
Có hơn hai mươi năm dài chinh chiến
Kim ơi ! Kim ơi ! Kim ơi !
Maria ơi ! Maria ơi !
Cho tôi ! Cho tôi ! Cho tôi !

★ THIỀN-HÀ

★ **NGUYỄN-VỸ**

(tiếp theo Phổ-Thông 189)

✯ Lưu-trọng-Lư và Võ-Nguyên-Giáp

CÙNG lứa tuổi trẻ hoạt động hăng say về văn nghệ và chính trị, Tuấn tiếp xúc thường xuyên, hằng ngày với hầu hết các nhân vật của hai giới trên, các bạn đồng nghiệp, đồng chí, và không đồng chí, đang chiếm phần lớn đời sống khá sôi động của Hà-Nội dưới thời Mặt Trận Bình Dân Pháp (1936-1938). Trong một chương trước, tôi đã nói khá nhiều về khoảng từ tháng 2-1936 Mặt Trận Bình Dân (Front Populaire) lên nắm chánh quyền ở Paris và những ảnh hưởng trực tiếp ở Việt-Nam, đến tháng 7-1937.

Võ-nguyên-Giáp, sinh viên trường Cao-đẳng Luật-Khoa, Hà Nội, vừa thi đỗ chứng chỉ 2, cấp bằng Cử-nhân Luật, tháng 6 năm 1937, nhưng năm sau, 1938, lại thi rớt cấp bằng Hành chánh Luật. Số đông sinh viên Luật Hà-Nội thi đậu chứng chỉ Cử-nhân liền

học một năm về « Droit - Administratif » (Hành chánh Luật), thi đậu cấp bằng này được bổ ra làm Tri-Huyện nếu về Chính phủ Nam Triều, hoặc « Commis » làm việc tại Phủ Toàn quyền, hoặc các Tòa Thống sứ, Khâm sứ, Thống đốc nếu phục vụ cho chính phủ Thuộc địa.

Võ nguyên Giáp lúc bấy giờ có ước vọng làm Commis, nhưng thi rớt nên bỏ học luôn, và tiếp tục làm giáo sư Sử Địa trường Thăng Long. Đây là một trung học tư thục lớn ở một đường hẻm cạnh nhà Thờ Tin Lành. Và cách gác trọ của Võ nguyên Giáp ở đường Henri d'Orléans độ vài trăm bước.

Tuấn thường đến nơi gác trọ này, nói chuyện với Giáp và vợ Giáp, một cựu nữ sinh trường Đồng Khánh Huế, người mập, không đẹp, đôi mắt to. Giáp có một tủ sách gồm phần nhiều các sách Cộng sản bằng Pháp văn, và cho Tuấn mượn lần lượt xem hết quyển này đến quyển khác : « De l'impérialisme » của Boukharine, «manifeste du Parti Communiste français », của Thorez, «Maladie infantile du Communisme», của Lénine, v.v...

Từ đây, Tuấn bắt đầu làm quen với Chủ nghĩa Cộng sản Đệ tam Quốc tế, và được dịp học hỏi về chủ trương của Cộng sản. Tuấn đọc gần hết tủ sách của Giáp, độ 100 quyển, và các báo và tạp chí Cộng sản từ Paris gởi sang : «L'Humanité, Vaillant, Regards Clarté,» v.v...

Một hôm, Tuấn đem trả Giáp quyển sách cuối cùng trong thư viện của anh ta, vợ anh mời Tuấn ở lại dùng cơm trưa. Đến lúc ăn chuối tráng miệng, Giáp hỏi Tuấn :

— Anh là người đầu tiên đã chịu khó đọc hết các sách trong tủ sách của tôi, nói về Chủ nghĩa Cộng sản. Chắc nay anh đã hiểu rõ chủ nghĩa Cộng sản...

— Vâng, và lần đầu tiên tinh ham học hỏi của tôi được thỏa mãn. Vì tôi đã tìm được nơi nhà anh chị đầy đủ sách Cộng sản để nghiên cứu kỹ về chủ nghĩa ấy. Cám ơn anh chị nhiều lắm.

Giáp mỉm cười hỏi :

— Anh nghĩ sao về chủ nghĩa Cộng sản theo như anh đã

nghiên cứu, anh có thể cho tụi tui biết được không ?

— Được chứ. Tôi nghĩ rằng Chủ nghĩa Cộng sản không thích hợp với dân tộc Việt-Nam.

Chị Giáp trố mắt nhìn Tuấn. Tuấn nói tiếp :

— Trước kia, chưa đọc các sách báo ấy, tôi còn nhiều thắc mắc, nhưng vẫn có chút ít cảm tình với học thuyết Mác-Lê, vì anh chị cũng biết tôi thuộc về thành phần trí thức vô sản. Nhưng từ khi đã đọc và nghiên cứu kỹ các sách về Cộng sản chủ nghĩa thì tôi thất vọng hoàn toàn. Tôi có ý thức rõ rệt rằng chủ nghĩa Cộng sản nếu áp dụng ở Việt Nam chắc chắn sẽ làm sụp đổ hết các nền tảng luân lý gia đình, xã hội, quốc gia của dân tộc VN., cho đến cá nhân của con người cũng sẽ không còn nữa.

Giáp tủm tỉm cười, không nói gì, nhưng chị Giáp hỏi :

— Anh có nhận thấy xã hội tư bản đầy rẫy nô lệ và bất công không đã ?

— Thấy rõ lắm chứ, chị. Nhưng muốn san bằng những bất công đó, và tạo ra một xã hội tự do, công bằng, nhân đạo một thế giới đại đồng, phải một cuộc cách mạng khác cơ, chứ không thể là cuộc cách mạng vô sản được. Cuộc cách mạng vô sản, theo chủ trương của Mác-Lê chỉ đập đổ một bất công để tạo, ra một bất công khác, đập đổ một giai cấp để tạo ra một giai cấp khác, đập đổ một đế quốc để tạo ra một đế quốc khác. Và sau cùng, là phá bỏ xiềng xích nô lệ này để cột vào xiềng xích nô lệ khác. Như thế đâu phải là cách mạng ?

Võ nguyên Giáp bảo :

— Chính cái Révolution prolétarienne (1) tạo ra một giai cấp bình đẳng cho tất cả mọi tầng lớp, một thế giới đại đồng cho tất cả nhân loại, trong đó, như anh đã đọc trong quyển « L' Capital » của Karl Marx và « L' Dicfature du Prolétariat » của Lénine, chế độ đế quốc tư bản sẽ tự nó bị đập đổ bởi những mâu thuẫn nội bộ của nó, và cách mạng thợ thuyền sẽ thắng lợi.

Tuấn hỏi lại :

— Lénine không căn cứ vào sự kiện nào thực tế để xác định rằng chế độ tư bản sẽ tự nó sụp đổ vì những mâu thuẫn nội bộ của nó và cách mạng vô sản sẽ

(1) *Cách mạng vô-sản*

thắng lợi. Giả sử cách mạng vô sản sẽ thắng lợi đi nữa, thì xã hội sẽ ra sao. Huống chi, suốt thời Lénine nắm chánh quyền, cuộc cách mạng mác-xít do Lénine làm bùng nổ lên ở Nga, vẫn đi từ thất bại này đến thất bại khác, đâu có thắng lợi ? Chứng cớ là Lénine đã phải áp dụng tân chánh sách kinh tế N.E.P. sau trận đói 1921, trận nội chiến do nông dân dấy lên và cuộc nổi loạn của Hải Quân Kronchtadt, tháng 3 năm 1921. Lénine chán nản, đã bỏ hoạt động cách mạng từ năm 1922, đến năm 1924 Lénine chết mà không thấy lú lên một tia hy vọng thắng lợi nào của chủ nghĩa Cộng sản. Đến khi Staline lên cầm quyền, phải dùng đến khủng bố, tù đày, đàn áp, giết chóc hàng triệu người mới duy trì được chế độ Độc tài gọi là «vô sản». Như vậy thì cuộc cách mạng bôn-sơ-vít đã thực hiện ở Nga đến nay gần một phần tư thế kỷ rồi, vẫn chưa thắng lợi. Nó chỉ được kéo dài nhờ chánh sách sắt máu của Staline mà thôi, và chính nó đã bị chia rẽ trầm trọng bằng sự thành lập Đệ Tứ Quốc tế của Trotsky.

Võ-nguyên-Giáp, hai tai đỏ bừng, nhưng nét mặt bình tĩnh, ngắt lời Tuấn :

—Trong quyển « L'Etat et la Révolution». Lénine đã nói rõ rằng chính phủ vô sản cần phải giết hết giai cấp tư sản để đi đến thắng lợi, nhưng đó chỉ là một chánh sách giai đoạn, vì Lénine chủ trương thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa Marx-Lê là thế giới Cộng sản sẽ không còn giai cấp, cũng không còn quốc gia (ni classe ni Etat).

Còn Trotsky, thì anh xem các sách cũng biết rõ, hắn chỉ là một kẻ phản bội, un rénégat, một loại Kautsky, Kerinsky.

— Vâng. Lénine có nói như vậy, nhưng anh nên nhớ rằng quyển « L'Etat et la Révolution » Lénine viết và xuất bản hồi tháng 8 năm 1917, để thanh minh cho chánh sách độc tài vô sản mới bắt đầu thiết lập ở Nga. Nhưng, tân chánh sách kinh tế (N.E.P) 1921, là cuộc thất bại đầu tiên của chế độ Cộng sản, trước áp lực võ trang của toàn thể nông dân Nga. Tôi xem trong quyển « Des principes du Léninisme » của Staline (tháng 4-1924), đã thấy Staline chống lại nguyên tắc của Lénine rồi

Staline chủ trương bạo tàn, vàt mặc dầu ông đã phá bỏ chính sách N.E.P. thiết lập chế độ « Stakhanovisme (2) » và « Kolkhoze » (3) ông vẫn phải dùng những biện pháp sắt máu để bắt buộc nông dân phải chịu chế độ độc tài của ông. Mãi cho đến nay, nhân dân Nga-xô đã không được vui mừng đón nhận một chính thể Cộng sản dưới quyền lãnh đạo của Đảng, mà trái lại, còn đang rên xiết dưới một bàn tay sắt của một người. Từ Staline cầm quyền (1924) đến nay (1937) đã 13 năm, nhân dân, thợ thuyền và nông dân Nga-xô đã hưởng được những ưu tiên gì của một chế độ thật là tự do, bình đẳng, vô giai cấp chưa ? Còn Trotsky có thể là một kẻ phản bội của Staline, hay của Mác-Lê hay của Cộng-sản Đệ tam, điều đó đối với chúng ta không thành vấn đề. Vì chúng ta chỉ thảo luận về chủ nghĩa Cộng sản theo Mác-Lê, và theo Staline.

Vợ Giáp cười:

— Anh Tuấn, anh là thi sĩ, anh chỉ có thể là một thi sĩ mà thôi.

Võ nguyên Giáp cũng cười:

— Anh chàng mơ mộng bất trị ! Nếu tôi nắm chánh quyền, tôi sẽ bắn anh chết, rồi tôi dựng cho anh một cái tượng như người Hy-Lạp thời thượng cổ.

Tuấn cười :

— Rất tiếc, tôi không được là một đệ tử của Homère (3) nhưng tôi cũng không phải là đệ tử của Platon. (4)

(*CÒN TIẾP*)

(2) *tăng gia sản xuất (tiếng Nga)*

(3) *nông dân Hợp tác Xã (tiếng Nga).*

(4) *Homère, Thi sĩ Hy Lạp, thế kỷ thứ IX trước J.C.*

(5) *Platon, Triết học gia Hy lạp 428-347 trước J.C. Trong quyển « La République », Platon có một chủ trương biện chứng pháp hà tưởng.*

● THƯ BẠN ĐỌC và
● ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

Vì kỳ này bài nhiều quá, hết chỗ, nên tạm gác hai mục trên, để kỳ sau. Mong bạn đọc thông cảm.

PHỔ-THÔNG

SAIGON

CHÂU-ĐỐC

★ **TÂM-TRÍ**

(tiếp theo P.T. 189)

2.— TÔI QUA CAMBODGE...

MỘT bạn thuyền chài chở tôi đi dọc sông Châu-Đốc (Hậu giang) đến cập bến trước một chùa Miên giữa một làng Việt, gần đình Vĩnh Nguơn. Tôi vào viếng chùa chỉ thờ độc nhất một tượng Phật bằng gỗ sơn vàng và ngồi nói chuyện vài chục phút với vị Sãi người Miên. Vị nầy còn trẻ, khoát y theo lối sư Miên và cho tôi xem một bộ Kinh bằng chữ Phạn, mà ông tụng hàng ngày. Đây là Phật giáo Nam Tôn, chỉ thờ Đức Thích-ca Mâu Ni, không có Phật A-Di-Đà và Đức Quan Thế Âm.

Ông vẫn qua lại « biên giới » Việt Miên mỗi khi có việc cần. Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Biên giới ở đâu, sao Thầy đi được dễ dàng vậy ?

Ông Sãi Miên mỉm cười :

— Biên giới ở đằng sau Chùa.

Tò mò, tôi đi vòng ra phía sau chùa để coi, với sự hướng dẫn của anh thuyền chài. Sự thật, thì phía sau chùa là một cánh đồng bao la, trồng lúa sạ như tôi đã thấy ở Tịnh-Biên. Anh thuyền chài chỉ cho tôi một cái gò cách xa độ 300 thước, trên đó còn bốn bức tường của một đồn binh cũ, nay đã hoang tàn. Anh thuyền chài bảo :.

— Trước kia quân ta đóng ở đồn đó, sát đất Miên. Nhưng thường bị lính miên phá phách hoài, coi bộ ở không yên, nên quân ta bỏ đồn. Hồi còn đồn đó, lính Miên cũng có những đồn nhỏ rải rác dọc theo các bờ ruộng, gọi là «biên giới». Từ khi quân ta bỏ đồn, rút về đóng ở Đình Vĩnh-Nguơn thì quân Miên cũng phá bỏ các đồn bót của họ mà đi mất hết.

— Thành ra «biên giới» bỏ trống, cả bên nầy lẫn bên kia không ai canh gác ?

Anh thuyền chài cười thản nhiên :

— Hổng ai canh gác hết.

— Thế thì mình qua bên đó được chớ ?

— Muốn qua thì qua.

— Người Miên không bắt mình à ?

— Bắt làm chi ?

Tôi phì cười. Tôi rủ anh thuyền chài băng ruộng đến cái gò đất cao, nơi đồn cũ của Việt-Nam. Chúng tôi đi trên các bờ ruộng, dẫm lên những bụi «hổ ngươi» đầy gai góc. Mười phút sau chúng tôi leo lên gò, thấy một lũ trẻ chăn bò cả Việt lẫn Miên đang đùa nghịch với nhau. Vài ba đứa tắm dưới ao nước gần đó. Chúng tôi đang đứng ngay trên «biên giới» Việt Miên. Tôi theo lũ trẻ xuống gò, băng qua vài đám ruộng. Một đứa trẻ bảo tôi :

— Bắt cua hông ? Cua nhiều lắm, chú ơi !

Tôi cười :

— Cua nhiều lắm hả ? Ừ, bắt cua nướng ăn chơi !

Tôi bỏ đôi dép Miên trên bờ, xăn quần bà-ba lên tận đầu gối xuống ruộng mò cua với lũ trẻ. Tôi rất thích cuộc chơi nầy, vì tôi đang lội trong một đám ruộng của người Miên, trên lãnh thổ Cambodge ! Tôi chơi ở đây thật lâu với mấy đứa bạn chăn bò Việt và Miên của tôi.

Lúc tôi « trở về Việt-Nam », tôi đứng giữa bờ ruộng ngó chung quanh : chẳng có một người Việt, hay người Miên nào dòm ngó tôi cả. Nơi đây tôi cảm thấy được hoàn toàn tự do trong khung cảnh Đất Nước thái bình, an lạc. Hai chiếc trực thăng Mỹ bay rà-rà trên Kinh Vĩnh Tế, cách đó chừng 200 thước... Một người lính Mỹ ngồi nơi cửa, chĩa súng đại liên ra ngoài. Hắn trông thấy tôi, chắc cho tôi là một chú chăn bò... Trực thăng bay xa xa... không quần trở lại.

✶ 3.— Bình Di, Pẹc-Chai, Pẹc-xà-Bàu.

Cậu Gò, học sinh Đệ tứ trường Trung học Châu-Đốc, muốn đi với tôi cho có bạn. 7 giờ sáng, chúng tôi lên xe lôi «phô-lít» tại bến đò Cồn Tiên. Khỏi giới hạn làng Đa-Phước, đường tỉnh lộ dọc theo bờ Hậu giang trở nên bùn lầy, tất cả hành khách, — 4 người đàn ông, 2 đàn bà, toàn là nông dân, đều phải xuống đẩy xe. Tôi bảo hai người đàn bà :

— Thôi, hai chị lên xe ngồi, để tụi tui đẩy được.

Hai thiếu phụ duyên dáng cười lên xe. « Tụi tui », 4 thằng đàn ông và con trai, hì hục đẩy chiếc xe lôi qua một khoảng đường lầy trên 5 cây số ngàn ! Đến Quận lỵ An-Phú một thị trấn khá sầm uất, qua ấp Cồ Ki đối diện với thôn Vĩnh Lộc ở bên kia sông Tại bến đò Cồ Ki rộn rịp một trung đội bộ binh đang sửa soạn chuyển đi nơi khác. Đồ hành lý cá nhân được mang xuống chất đầy cả bến lẫn lộn với quân nhu. Ba bốn cô thôn nữ, mặc đồ bà ba trắng, đen, vài cô mặc quần tây chật ống, tất cả đều uốc tóc và đeo xu chiêng độn ngực đẫy đà không thua những bộ ngực Saigon, đứng dưới bóng me, bóng dừa, bịn rịn giã từ những người yêu, hay vị hôn phu của họ, hầu hết là binh nhì, với vài anh trung sĩ. Cảnh tượng rất thân mật và cảm động. Cách xa năm sau nếp nhà sàn, dưới bóng một cây cau, một cặp tình nhân có vẻ quyến luyến hơn cả, nàng nắm chéo áo chàng một tân binh độ 19, 20 tuổi, đôi mắt rưng rưng lệ. Ngồi trên chiếc xe cà rịch cà tang chạy lướt qua, tôi sực nhớ mấy câu thơ của Mạnh Giao, đời Đường.

Duc biệt khiên lang y
Lang kim đáo hà xứ
Bất hận quy lai trì
Mọc hướng Lâm-ngang khứ.

(Chàng sắp đi, thiếp còn nắm áo.
Không biết chàng sẽ đáo nơi nao.
Dù chàng về chậm không sao.
Chỉ xin chàng chớ ghé vào Lâm ngang) (1).

Xe qua thôn Khánh-An, đến Ngả ba Đình, quẹo ra hướng Khánh Bình. Qua một ngôi đình đổ nát, anh lái xe kể chuyện cho tôi nghe :

— Cái Đình nầy cách đây mấy tháng đã bị Việt-Cộng từ đất Miền ở bên kia sông lội qua tấn công lúc giữa đêm. Nếu không nhờ ông Thần Đình mách bảo trước thì Việt Cộng đã giết chết hết một trung đội Nghĩa quân đóng ở đây.

Nghe chuyện «ông Thần Đình» là lạ, tôi hỏi :

— Ông Thần mách cho ai ? Mách thế nào ?

— Số là hồi đó có một trung đội Nghĩa quân đóng ở Đồn này. Từ trước đến giờ ở đây rất an ninh, không có Việt Cộng. Bỗng dưng một đêm, vào chừng 1 giờ sáng, cả đồn đang ngon giấc, ông Thiếu Úy Trung đội trưởng nằm chiêm bao thấy ông già râu tóc bạc phếu, mặc áo dài xanh, quần đỏ, tiếng ồ-ồ, kêu ông Thiếu Úy : «Giặc gần tới nơi, không dậy đánh, còn ngủ à ?» — Ông Thiếu Úy hỏi (trong chiêm bao) : « Ông già là ai mà biết giặc gần tới ?» — «Ta là ông Thần ở cái Đình nầy. Dậy mau lên mà giữ đồn, giặc gần tới nơi rồi ! Nghe chưa ?» ông Thiếu Úy dụi mình tỉnh dậy nai nịt áo xống và súng đạn rồi kêu từng người lính dậy: « Đ.m. tụi mầy ngủ gì như chết vậy ! Dậy mau ! Dậy mau ! Việt Cộng đột kích đồn tới nơi rồi ! » Bọn lính vùng dậy, chưa hiểu ất giáp gì hết. Có người thấy cảnh đêm khuya yên tịnh, không nghe động đậy gì, còn cười hỏi Trung Đội Trưởng : « Thiếu úy mớ ngủ hay sao, chớ có thấy thằng chó đẻ nào đâu ! ».

Thiếu úy quát mắng : «Tuân lệnh tao, ra phục kích chung quanh đồn, mau lên. Đừng hỏi lôi thôi ! » Ông đặt mỗi người lính ở mỗi chỗ trọng yếu, và phân phát đầy đủ khí giới, lựu đạn M13, Thompson, FM, tiểu liên, trung liên, im lặng sẵn sàng chờ địch.

Không đầy 5 phút sau, một tiếng súng lệnh nổ chát chúa và đồng thời mấy chục bóng người từ bờ sông ùa lên xung kích vào đồn. Việt cọng tưởng hẳm đồn bất ngờ, không dè những loạt đạn từ thành đồn bay ra rào rào, Việt-cọng ngã gục chết tại trận vô số kể... một nữ cán bộ Việt cọng từ trên sông bơi vào bờ, không biết bị nước cuốn áo quần thế nào mà có ả chỉ còn mặc có một cái xi-líp, nhưng tay còn nắm chặt chiếu súng Colt. Nàng vừa lóp ngóp bò lên đường bị bắn ngay một loạt mi-tray-dét quật ngã lăn trên lề đường, máu thấm đỏ cả xi-líp. Việt Cộng còn sống sót mấy tên, lật đật thảo lui, lội về bên kia sông là đất Miền. Quân ta toàn thắng. Hai bữa sau, ông Thiếu Úy làm lễ thiết lính đình cúng tạ ơn ông Thần. Mấy bạn hàng ngoài chợ cũng góp tiền góp của đem đồ lễ vật cúng lu bù. Người Mỹ cũng đem cúng hai con heo thiết mập. Họ bắt chước quỳ lạy ông Thần và cũng ăn nhậu với lính mình. Nghĩa quân không chết một người.

(còn tiếp)

1) Lâm Ngang là nơi Tư Mã Tương-Như gặp nàng Trác-văn-Quân. Đây, nàng lo chàng đi đến nơi nào cặp kè với người yêu khác.

Tem kiểu mới

Xứ Sierra Leone thuộc Tây-Phi-châu, có lẽ là một nơi phát hành loại tem thư kỳ-lạ nhất!

Tem tự động dính vào bì thư khỏi hồ hay nước miếng. Lạ hơn nữa, tem lại in hai mặt trong kỳ phát-hành vừa rồi gồm 10 loại. Mặt phải là hình tem, lẽ tất nhiên, nhưng bề trái, thì in một lời quảng cáo của bất kỳ một nhà buôn hay một công-ty nào trong nước. Theo bộ Bưu-điện cho biết thì lối quảng cáo nầy đem vào cho ngân quỹ một số tiền không nhỏ.

Viết nữa đi Anh

(Cảm kích khi đọc mấy bài thơ khai bút của N.V. trong Phổ Thông, số Tân-Niên).

Mặc ai tính chuyện sang giàu
Thi-nhân trầm lặng nguyện cầu thế gian.
Tơ lòng rạo-rực nghìn trang
Hận tình thế-hệ chứa chan nghìn đời.

Viết đi anh ! Khóc ra lời
Máu reo là nhạc, lửa ngời là thơ.
Bùi ngùi một mảnh cơ-đồ
Xương khô, máu đọng, mã-mồ thê-lương.

Thơ anh hòa hận gió sương.
Hoa thơ trổ dậy mùa hương đại đồng.
Ưu-tư trìu mến thư phòng
Bắc Nam con cháu Tiên-Rồng bơ-vơ

Chiến trường máu chảy giòng thơ
Sương rơi đá buốt trên bờ Hoang-vu.
Viết đi Anh, khói mit mù,
Bút thần linh nghiệm mây phủ khói tan ?

Bên thành lay động cờ vàng
Ngậm-ngùi hồn Nước, rộn-ràng hồn Thơ
Viết đi Anh trong giấc mơ
Tình thương ôm-ấp bến bờ phân-ly.
Viết đi Anh, viết nữa đi !

✦ **MẠCH-QUÉ-HƯƠNG**
(Vĩnh-Bình)

BÀ TÚ sửa soạn đi ciné, xem phim «Tình chỉ đẹp khi còn dang dở». Vừa rửa bát đĩa son chảo xong, dọn dẹp bếp núc đâu vào đấy, bà đem son phấn lại ngồi nơi bàn viết của ông Tú. Bà dựng tấm gương trước mặt nhìn vào gương xoa qua loa một tý phấn, dánh phớt một lần son dịu trên môi, nhổ vài sợi lông bên lơ thơ trên mép tai. Bà vừa trang điểm vừa hỏi ông Tú :

— Mình xong chưa, Mình ? ông Tú đang cài nút áo sơ-mi, sắp thắt cái cà-ra-vát còn đeo lủng lẳng nơi cổ. Ông lầm bầm một mình :

— Thợ may sơ-mi bây giờ đơm nút ở phía trong, khó cài quá.

Bà Tú ngó lên ông, bỗng bà ôm bụng cười như nắc nẻ :

— Ha ! Ha ! Ha ! chồng tôi mặc áo trái, mà lại kêu là thợ may đơm nút ở phía trong ! Ha Ha ! Ha !

Ông Tú tiu nghỉu ngó lại thấy mình mặc áo trái thật, ông liền cởi ra, mặc lại... Bà Tú chạy đến ôm choàng ông Tú, hôn lấy hôn để ông ấy, rồi cài nút áo cho ông, rồi thắt cà - ra-vát cho ông. Bà vừa làm, vừa cười :

— Chồng tôi đãng trí ơi là đãng trí !

Xong, bà trở lại lấy lược chải sơ mái tóc.

— Mình ơi, có phải đàn bà Việt Nam đẹp nhứt thế giới không mình ?

Ông Tú còn mặc nguyên quần đùi, bước đến gần bà Tú, cúi xuống khẽ hôn một cái trên má bà :

— Em hỏi, thì anh trả lời là: phải.

— Tại sao thế, Mình ?

— Tại vì em là người đàn bà đẹp nhất trên thế giới.

Bà Tú nhoẽn một nụ cười:

— Mình nịnh em, em cảm ơn Mình. Bây giờ Mình mặc quần dài vào đi, Mình mang giày đi. Phần em xong cả rồi...

Ông Tú đi lấy đôi vớ... Bà bảo:

— Mình chưa trả lời đúng câu hỏi của em về vẻ đẹp của người đàn bà Việt.

— Anh đồng ý với em. Nhưng người đàn bà Việt Nam đẹp hơn hết thảy những người đàn bà trên thế giới, chỉ khi nào người đàn bà V.N. mặc chiếc áo dài thướt tha, uyển chuyển theo quốc phục.

Còn mặc «robe», hoặc «jupe» «mini-jupe», «maillot, bikini» v.v. thì phụ nữ Việt-Nam cũng như phụ nữ Pháp, Mỹ, hay Congo vậy thôi.

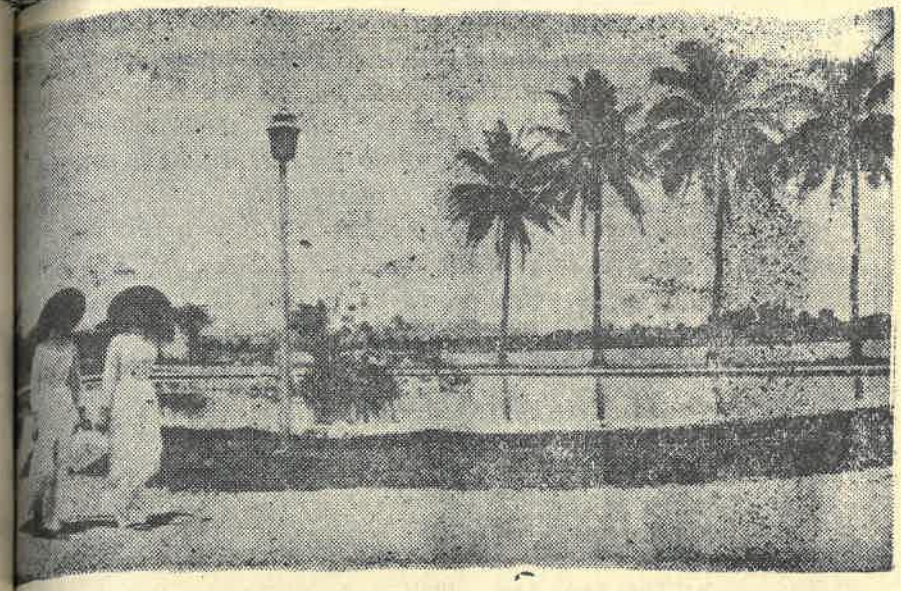

Chiếc áo dài là yếu tố làm cho một cô gái Việt Nam bất cứ giàu hay nghèo, sang hay hèn, đều có vẻ đẹp thơ mộng nhất, huyền ảo nhất, diễm kiều thùy mị nhất thế giới. Chiếc áo dài biến người phụ nữ Việt Nam thành những con bướm, rực rỡ sắc màu, nhẹ nhàng, ỏng ả, lả lướt... Trong các dạ hội phụ nữ quốc tế ở Saigon, có đông đủ đại diện phái đẹp của Tây phương và Đông phương, vợ hoặc con gái, em gái, của các vị Đại sứ, tất cả mọi người đàn ông và đàn bà đều trầm trồ khen ngợi nét đẹp thần tiên của những giai nhân Việt Nam, bay bướm, uyển chuyển, huyền mơ, trong những chiếc áo dài lộng lẫy phất phơ của họ. Vì không có gì hấp dẫn đê mê thẩm-mỹ-quan của con người bằng hình ảnh vô cùng duyên dáng của một mỹ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài quốc túy của nàng. Nàng bước đi, người ta tưởng nàng bay. Nàng lướt qua, như một Nữ thần trong chiêm bao, phảng phất một xuất hiện diệu huyền, mơ ảo.

Đứng trước một phụ nữ Việt Nam mặc áo dài, người ta thấy chiếc «robe» của phụ nữ Âu Mỹ bó chặt từ trên xuống dưới, giam hãm thân hình của người đàn bà như cái tháp của chàng Râu-Xanh nhốt chị em nàng Anne trong truyện của Charles Perrault.

Cả cái «robe de soirée» mặc trong những đám tiệc long trọng

cũng gò bó tấm thân ngà ngọc của người đàn bà Tây-phương.

Kém thẩm mỹ nhất là cái áo dài của phụ nữ Trung Hoa, của một Tống-Mỹ-Linh hay một Lâm Đại, y như một bao bố.

« Kimono »của các cô gái Phù tang và Triều-tiên thì nặng nề, phức tạp,« Sarong » của các bà Hoàng Hậu Thái-Lan, Lào, Miên, Mã Lai Á thì thô kịch, lòe loẹt man rợ. Áo dài thường phục hay lễ phục của Nữ Anh Hoàng Elizabeth II hay của bà Kennedy lộng lẫy nhưng thiếu vẻ duyên dáng, thướt tha, thùy mị.

Chỉ có chiếc áo dài của phụ nữ Việt nam làm nổi bật sắc đẹp kiều diễm của con gái Tiên Rồng hơn tất cả các phụ nữ trên thế giới.

— Có lẽ đó là nhận xét riêng của Mình.

— Không phải « mèo khen mèo dài đuôi » nhưng hầu hết những người đàn bà và đàn ông ngoại quốc mà anh quen biết, mỗi khi bàn luận về phụ nữ Việt-nam và quốc tế, đều công nhận như thế. Họ cũng cho rằng cái quần trắng che giấu đôi ống chân không được đẹp lắm của phụ nữ Việt-nam; trong lúc cái áo dài ôm sát được bộ ngực làm nổi bộ ngực lên và cái eo đều đặn của nó rập được đường cong thẩm mỹ của hai bên hông, kế đó hai tà áo 'phất phơ như hai cánh bướm. Theo riêng anh thì phụ nữ Việt nam trang sức quốc phục không nên mặc quần chật ống, để giữ được vẻ đẹp toàn bộ với chiếc áo dài tha thướt. Dạo nầy nhiều cô nhiều bà ưa mặc áo hở cổ, hở ngực. Nhưng kiểu áo nầy chỉ tăng vẻ đẹp của người phụ nữ khi nào cổ ngực đầy đặn, và nước da trắng mịn, hoặc hồng hào. Chứ gầy còm, nổi xương vai xương ngực, da nám đen, mà mặc áo hở cổ hở ngực thì chỉ phô bày vô-ý-thức nhược điểm thân thể của mình mà thôi. Quần chật ống mặc với áo dài cũng phản ảnh cái thị hiếu kém thẩm mỹ, (le mauvais gout) của người mặc nó.

— Mình xét thế nào về cái cổ áo cao quá ?

— Anh thấy mấy cô chiêu đãi viên của Hàng-không Việt-Nam mặc áo dài cao cổ làm giảm mất nhiều vẻ duyên dáng của họ. Màu xanh quá lộ liễu (trop voyant) của chiếc áo dài của họ đã quê mùa rồi, (giá họ dùng màu xanh da trời, nhạt một chút thì thích hợp hơn), cổ áo, dựng đứng lên bợ cả xương cằm che mất nét dịu dàng thanh lịch của cái cổ, và khiến cho cả cái đầu cử động mất tự nhiên. Rất tiếc, những cô chiêu đãi viên Hàng không Việt-Nam tiếp xúc hằng ngày với người ngoại quốc, lại không tiêu biểu xứng đáng sắc đẹp tha-thướt, mềm mại của phụ nữ Việt-Nam.

Hoa hậu Thế giới, cô REITA FAZIA, người Ấn-Độ ←

— Em rất đồng ý với Mình về điểm đó.

— Theo anh, để giữ thẩm mỹ hoàn toàn của áo dài phụ nữ Việt Nam, cổ áo không nên cao quá 3 phân cả phía sau và phía trước.

— Em rất đồng ý với Mình. Nhưng bây giờ bỏ hết áo quần ra, chỉ mặc Maillot, sao phụ nữ Việt Nam không bao giờ được chấm làm hoa hậu thế giới ? Năm trước dự thi hoa hậu Đông Nam Á cũng chỉ đứng vào hạng ba !

— Em cũng biết thi hoa hậu cần phải theo nhiều tiêu chuẩn của một sắc đẹp lý tưởng : nào là bề cao, bề rộng, bề dài, bề sâu, bề hẹp, của thân hình, bộ ngực

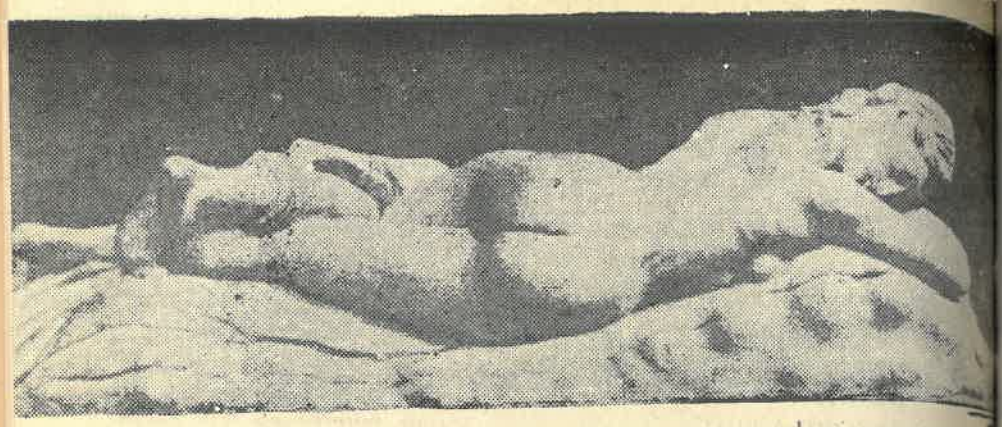

Tượng đá Ménade, đàn bà lý tưởng của Hy-Lạp thời Thượng-Cổ

ống tay, ông chân, đường eo, đường cong, hình tròn, hình méo, nào là ánh mắt, màu da, màu tóc, nào là nụ cười, bộ đứng, dáng đi, v.v... và v.v... Như hoa hậu thế giới năm nay, cô Reita Fazia, là một cô gái Ấn Độ, Nữ sinh viên Y khoa, 23 tuổi, vòng ngực 89 cm, vòng eo 61 cm, vòng hông 89 cm, v.v...

Thế cho nên Hoa hậu của Pháp cũng dự thi, chỉ kém một vài centimètres mà đành phải nhường ngôi Hoa hậu Thế giới (Miss World) cho Hoa hậu Ấn độ (Miss India).

— Bộ giò của cô nầy đẹp quá, Minh nhỉ. Phụ nữ Việt-Nam mình ít có người được bộ giò như thế lắm.

— Thời xưa, theo sử sách truyền lại, thì chỉ có phụ nữ Hy-lạp là đẹp nhất ở Tây phương, và Phụ nữ Trung Quốc là đẹ nhất ở Đông phương. Một Hoa hậu lừng danh của Hy Lạp là SAPHO, vừa là nữ thi sĩ rất đa tình, ở thế kỷ thứ VI trước Giê-xu.

ARIANE nổi danh về sắc đẹp và mái tóc uốn lọn của nàng, là người yêu của vị anh hùng Thésée, ở đảo Crète, nhưng sau bị chàng phản bội bỏ rơi ở một bờ biển. Trong kịch «Phèdre, của Racine (thế kỷ XVII) có hai câu thơ thương tiếc nàng :

Ariane, ma soeur, de quel amour blessée
Vous mourutes aux 'bords où vous futes laissée.

(Bị vết thương lòng đau lắm sao, Ariane ơi
Em phải chết trên bờ biển mà em bị bỏ rơi !)

Nausica với cánh tay trắng nõn trắng nà, mà Đại Thi hào Homère có ca ngợi trong bộ phiêu lưu tình sử «Odyssée» (ca khúc VII và VIII).

Pénélope, người vợ thủy chung của Ulysse và nổi danh sắc đẹp huy hoàng đã khiến cho bao nhiêu chàng trai đê mê và tuyệt vọng. Chồng đi chu du trên các biển, ở trên các hòn đảo với các cô tiên nữ diễm lệ, suốt 20 năm đằng đẵng nàng vẫn trung-thành chờ đợi ở nhà. Nàng chỉ ngồi dệt áo cho chồng. Những chàng trai tha thiết xin chút tình yêu, nàng đáp : « Khi nào tôi dệt xong áo cho chồng tôi, hãy nói đến chuyện ấy !» Nhưng ban ngày nàng dệt, ban đêm nàng lại tháo ra, suốt 20 năm chưa xong chiếc áo! Cũng giống như chuyện Nàng Bân của Việt nam, mà các cô gái Bắc thường hát:

Nàng Bân may áo cho chồng
May được mấy vòng rồi lại tháo ra !

Công chúa «Hélène», chỉ vì sắc đẹp siêu phàm mà thành ra nguyên nhân cuộc chiến tranh Troie trong 10 năm mãn lửa.

Thi sĩ «Ronsard» đã tả sắc đẹp của Nàng:

Il ne faut s'ébahir, disaient ces bons vieillards
Dessus le mur troyen voyant passer Hélène..
Si pour telle beauté nous souffrons tant de peine.
Notre mal ne vaut pas un seul de ses regards.

Đấy là kể những hoa hậu trong lịch sử cổ Hy-Lạp. Đồng thời, « Cléopâtre VII » hoàng hậu Ai cập, thế kỷ I trước J.C. cũng đã nổi tiếng là nhan sắc tuyệt trần, đã làm say mê cả « César » và « Antoine ». Đến đỗi 18 thế kỷ sau, nhà triết học *Pascal* đã phải phê bình (trong quyển « Pensées ») :

« *Si le nez de Cléopâtre eut été plus court, il eut changé la face du monde !* ».

(Giả sử cái mũi của Cléopâtre ngắn hơn một tý, thì chắc nó đã thay đổi cục diện của hoàn cầu.)

Ý nói là Cléopâtre có cái mũi hơi dài một chút mà Hoàng đế La-Mã và Đại tướng Antoine đã chết mê chết mệt về nàng, gây ra chiến tranh ở vùng Địa trung

Hải cũng vì nàng. Nếu cái mũi ấy ngắn đi một tý nữa, đẹp hoàn toàn hơn nữa, thì có lẽ cả thế giới sẽ loạn hết !

Đại khái cũng như cái cười của nàng Bao-Tự đã làm cho vua Kiệt mất nước vậy. Nhưng cái đẹp lừng danh của Bao Tự, hay của Đắc-Kỷ, của Điêu Thuyền, là những sắc đẹp lung dữ, làm cho khuynh đảo quốc gia. Hai người đẹp thơ mộng nhất của Trung quốc thuở xưa vẫn là Dương-quý-Phi và Tây-Thi.

Tây-Thi đẹp đến nỗi Lâu-Đĩnh, Thi nhân thời Mãn-Đường ca ngợi cả phiến đá nơi ngày xưa nàng còn giặt lụa :

Tây Thi tích nhật cán sa tân
Thạch thượng thanh đài sầu sát nhân !
Nhất khứ Cô-tô bất phục phản
Ngạn bàng đào lý vị thùy Xuân !
(Tây-thi-Thạch)

(Tây-Thi xưa giặt nơi đây,
Nay rêu phủ đá, sầu ngây ngất lòng.
Cô-tô cách biệt nghìn trùng,
Bờ sông, đào, lý, lạnh lùng hết xuân !)

Nhưng thơ Trung-quốc xưa ca ngợi sắc đẹp của người đàn bà không có bài nào hay bằng ba bài « Thanh-Bình-Điệu » của Lý Thái-Bạch suy tôn Dương-Quý-Phi.

Một hôm vua Đường-Huyền-Tôn mở tiệc mừng chậu hoa MẫuĐơn trước Điện nở đủ bốn màu, mùi thơm ngào ngạt. Dương-Quý-Phi ngồi thưởng ngoạn hoa bên cạnh vua. Bỗng vua sai quan hầu đi mời thi sĩ

Lý-Bạch đến dự tiệc và làm thơ tặng hoa để cho đoàn cung nữ ngâm. Quan hầu đến nhà tìm không có, chạy khắp nơi tìm không gặp, rồi ghé một quán rượu thấy Lý-Bạch say lúy-túy nằm ngủ nơi bàn rượu. Quan hầu vào gọi mãi không được, bàn nhau ôm thi sĩ lên lưng ngựa, chạy vào cung điện, khiêng Thi sĩ vào trước Ngũ-phượng - lâu, nơi Vua ngự với Dương Quý Phi. Vua sai cung nữ đỡ Lý-Bạch vào Đỉnh Trầm Hương, đặt nằm trên chiếu hoa. Lý Bạch vẫn ngủ say. Nghe lời Dương Quý Phi, Vua truyền lịnh lấy nước lạnh đắp lên mặt Thi sĩ, để ông tỉnh rượu. Khi Lý Bạch sực tỉnh, thấy vua, sợ hãi quỳ xuống xin chịu tội. Nhưng vua cười bảo : «Đêm nay Trẫm cùng Quý-Phi thưởng thức hoa mẫu đơn mới nở, nhờ Khanh đặt cho một bài thơ để phổ nhạc». Lý Bạch vâng lệnh, không cần nghĩ ngợi gì cả, cầm bút viết luôn một mạch 3 bài tứ tuyệt, gọi là « «Thanh-Bình điệu tam chương» dâng Vua. Vua xem xong rất thích thú trao cho Dương Quý Phi. Phi cảm ý thơ liền rót rượu bồ đào vào chén ngọc, sai cung nữ đến trao tặng thưởng Thi nhân.

Bài thứ nhứt, Lý Bạch khen sắc đẹp huyền ảo của Dương Quý Phi :

Vân tưởng y thường, hoa tưởng dung
Xuân phong phất hạm, lộ hoa nùng
Nhược phi Quần ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng Dao-đài nguyệt hạ phùng.
(Áo phất phơ như mây trôi,
Dung nhan nở như hoa cười,
Gió xuân thổi vào hiên, sương thấm rơi.
Kia nếu chẳng phải người đẹp hiện trên núi Quần-Ngọc,
Thì cũng là tiên dưới trăng ở Dao-đài.)

Bài thứ hai và thứ ba, là nói tình yêu đậm đà của Vua đối với Quý-Phi.

— Núi Quần-Ngọc ở đâu, hả Mình ?

— Núi Quần-Ngọc là một cảnh thơ mộng huyền mơ nơi bà Tây Vương Mẫu ngự trị, trong thần thoại Trung-quốc.

— Còn Dao-Đài ở đâu ?

— Dao-đài là lầu đài làm bằng ngọc Dao, chỗ ở của bà Tây-Vương-Mẫu. Bài « Sở-Từ » có

câu : « Vọng Đao-đài chi yến kiến hề, kiến Hữu-nhung chi dật-nữ » (Trông Đao-đài như mơ mơ màng màng, thấy thấp thoáng cô gái đẹp họ Hữu-Nhung). Nhà thơ Lý-Bạch tả nhan sắc của Dương-Quý-Phi chỉ phác họa mấy nét huyền ảo, để tượng trưng sắc đẹp thần tiên bất diệt của người yêu của vua Huyền-Tôn.

Bà Tú ngẫm nghĩ rồi bảo :

— Đàn bà con gái Việt-Nam mình hồi xưa cũng nhiều người đẹp mê hồn chứ không có sao, Mình ?

— Những ai, em kể anh nghe nào ?

— Như Nữ thi-sĩ HỒ-XUÂN-HƯƠNG chẳng hạn.

— Hồ-Xuân-Hương mặt rỗ chẳng rỗ chịt như đá ong, đẹp mỗi gì !

— Bà Triệu-Ẩu...

— Bà Triệu-Ẩu vú dài 7 thước, phải vắt lên vai, em bảo là đẹp ở chỗ nào ? Nhưng gọi bà Triệu Ẩu là sai, phải gọi là cô Triệu-thị-Chinh mới thật đúng tên của vị liệt nữ ấy. Lúc khởi nghĩa, nàng mới có 20 tuổi, và hãy còn là ma-đờ-moa-zen...

— Bà Tú liền gây với ông Tú :

— Ít nhất Mình cũng phải kiếm trong lịch sử và văn học Việt-Nam một vài người đàn bà đẹp nhất của giòng giống Tiên Rồng chớ !

— Hiếm gì : Ỷ-LAN phu-nhân, NGỌC HÂN công chúa, bà Quận công BÙI-VĂN-KHUÊ.

(Tại sắc đẹp của bà nầy mà nhà Mạc mất ngôi. Cũng tại sắc đẹp của bà mà có vụ ám sát ở Nam Định dưới thời nhà Lê).

— Thế kỷ XX, phụ nữ Việt-Nam mình có ai đẹp nổi tiếng không ?

— Thế kỷ nguyên tử nầy đây hả ?... Có em !

Bà Tú đánh yêu ông Tú một cái đốp trên vai :

— Thôi đi, Mình ! Em khỏi chơi với Mình nữa đi !

— Nếu em không chịu thì thôi.

Bà Tú sực nhớ... vụ đi xem chớp bóng tuồng «Tình chỉ đẹp khi còn đang dở», bà cười rúm lên :

— Mình ơi, hai đứa mình nói chuyện người đàn bà đẹp, quên mất vụ đi ciné, bây giờ trễ giờ rồi ! Ha ! Ha !

Diễm Huyền

nỗi buồn gác trọ

★ **THU-YÊN (Huế)**

Buổi chiều thành phố chui qua khung cửa,
Bên trong bức tường : thế-hệ cô đơn.
Tôi cầu mong phố đừng huyên-náo nữa,
Để trên gác trọ lòng bớt tủi hờn.

Áo trắng em đi ngoài kia nắng gió,
Buổi chiều nằm xuống, em bước dẫm lên.
Phố xá này quyến rũ em rồi đó...
Tôi quay vào căn gác trọ buồn tênh.

Tôi chán ghét không gian ngoài gác trọ,
Và hứa lòng nên ở lại trong này.
Nhưng tâm-hồn ưu tư nhiều vô số,
Phố chắc vui và gác trọ tôi buồn.

Lòng phố chật dù thiếu tôi vẫn chật,
Niềm cô đơn tôi thông cảm cho tôi.
Rồi cúi xuống để thì thầm cùng đất,
Vụ ngửng lên lòng mở rộng mây trời.

Buồn gác trọ in lên khung cửa hẹp,
Nắng rất nhiều nhưng chẳng có vào đây
Ngoài phố ấy môi em cười chắc đẹp,
Tôi hình-dung mà thấy nhớ trong này.

4.000 năm dân-ca Việt-Nam

✶ **Phạm-Phương-Chi** (*278 Gia-Long, Qui-Nhơn*)

☐ NHỮNG DÂN CA BÌNH-ĐỊNH

(tiếp theo Phổ-Thông 189)

★ **DIỆU-HUYỀN** *phân loại và chú thích*

33.— *Đèn treo trước gió khi tỏ khi mờ*
Duyên em đứng đó đừng ngờ mặt sầu.
Bởi vì anh sơ ý buổi đầu,
Phải chi anh bỏ miếng trầu là xong ! (1)
Bởi vì chàng nên thiếp phải chịu long đong
Phải chi mình thiếp đã xong một bề (2)
Trai khôn thấy gái đừng mê (3)
Cây cao lớn cội trăm bề khó xiu (4)
Lòng anh yêu, bà từ mẫu cũng yêu, (5)
Lụa kia muốn nhúng sợ điều không ăn ? (6)
Áo kia sao chẳng vấn, xăn ? (7)
Em có chồng nơi khác, anh đón ngăn làm gì ! (8)

(Nàng trách chàng : (1) sao hồi đó anh không đem trầu cau đến xin cưới em ? (2) Vì chờ anh nên em đã phải

long đong, chứ nếu để một mình em quyết định thì việc đã xong lâu rồi. (3) Ai bảo anh mê em làm chi mà không lo cưới em, (4) để dần dà em thành ra cây cao lớn cội có phải là khó xiu không. (5) Anh yêu em, mà anh cũng yêu em, (6) sao anh còn ngại không muốn nhúng lụa vào màu điều (màu đỏ tươi), sợ màu điều không ăn vào lụa ư ? (7) Nếu muốn nhúng lụa, sao anh không chịu xăn tay áo lên ? (8) Để nay em có chồng rồi, anh lại đón ngăn em làm chi ?).

✶ **Vợ lớn ghen vợ bé.**

34.— *Tiếc rằng nồi lớn hơn niu,*
Niu năng nấu nướng anh yêu hơn nồi !

✶ **Hứa hẹn :**

35.— *Dạo vườn ăn ổi chín cây*
Ăn trái cau dầy mới cưới được em.

(Nàng bảo : anh với em dạo vườn, anh hái ổi chín cho em ăn. Nhưng chừng nào anh cho gia đình nhà em được ăn trái cau, anh mới cưới được em cơ !).

36.— *Em gả ngãi với anh*
Mai sau bà từ mẫu em có thác,
Anh đi cho em cái nhà Đại-Ngư đích-sát (1)
Trong thời bốn cây cột bịt bạc

Dùng NEUROTONIC bổ óc Tăng cường trí nhớ

Ngoài anh lại phết vàng
Có cặp ròng ngang
Bốn con dơi thả
Có đường lụa xả
Anh thắc chín cái găng
Có cây hồ văn
Anh đem lên cân cải,
Trong thời nệm trải, ngoài thời mùng loan,
Bánh trái hai hàng
Tam bàn ngũ sự,
Trong sách Luận-ngữ có câu :
« Bán tử chi tình »,
Bớ em ơi ! mũ rơm anh đội, lục bình em mang.

(1) đích - sát : đích - đáng.

(Chàng hứa, nếu em lấy anh thì mai sau mẹ em chết, anh sẽ làm đám ma linh đình như chàng vừa kể !)

★ **Thách lễ cưới**

37.— *Phụ mẫu em đòi anh chẳng bao nhiêu*
Đòi trăm nhựt trăm nguyệt, trăm phụng trăm hoàng
Một trăm con rắn hổ mang
Thuồng luồng giao cát,

Dùng NEUROTONIC bổ óc

Anh về anh sắm cho đủ thứ vật lễ nghi, tới chơi,
Cho phụ mẫu em gã chớ luận chi của tiền !
(Không thương chàng, nên mới thách lễ cưới như thế).

★ **Chửi xỏ người mai dong**
(Khi nàng muốn từ chối đám hỏi).

38.— *Mai dong cẳng thấp cẳng cao,*
Muốn ăn thịt chó mẹ tôi xào cho ăn !

★ **Chê trai lém miệng.**

39.— *Chuông vàng đánh ít kêu thanh*
Trai khôn nói ít gái lanh biết nhiều.

★ **Hồng thèm lấy chồng !**

40.— *Một mình ấm lạnh cho xong,*
Hai hơi thêm nực, cực lòng thêm lo.

(Còn tiếp)

Trong tháng 4-67
BẠN ĐỌC SẼ ĐỌC CHỪNG 50 LẦN THIÊN TRUYỆN TUYỆT VỜI
Bắt trẻ đồng xanh
của SALINGER
nếu bạn đã say mê *Câu chuyện của Dòng sông.*
Để cười thật dữ dội và ngậm ngùi liền đó trước cơn gió hư vô đang tàn phá Mỹ châu, Âu châu.
Truyện dành tặng cho những người nổi loạn, những kẻ khinh bỉ học đường, những triết gia, những tu sĩ, những tâm hồn lộc nộn và những người không thể yêu nhau.., của một tác giả vĩ đại và kỳ dị nhất văn học Mỹ.
Do *PHỦ NG KHÁNH* dịch theo bản in lần thứ 50.
THANH-HIEN xuất bản.

Michèle Ray

láu cá!

✶ NGUYỄN-VĂN-BẢO

Tự ý đi vào mật khu Việt-Cộng, nữ phóng viên chiến tranh của một tờ báo Pháp thiên Cộng đã... làm giàu một cách bất ngờ!

Buổi sáng hôm ấy, sau khi đi chụp hình những chướng ngại vật do VC đặt trên mặt đường, tôi cùng với hai cậu học sinh người Việt xin quá giang, lái xe chạy trên quốc lộ số 1 để trở về Bồng sơn. Sau đó vào lúc 2 giờ chiều, một chiếc phi cơ của không lực Mỹ sẽ đến chở tôi và luôn cả chiếc xe hơi lên phía Bắc qua vùng Bình Định vì vùng này thiếu an ninh nên khó qua lại, mãi suy nghĩ vẩn vơ, tôi không còn chú ý đến con đường trước mặt, bỗng cậu học sinh Việt ngồi bên cạnh hét lớn «tốp lại» khiến tôi giật mình thắng gấp.

«Thì ra ba tên Việt cộng trong bộ bà-ba đen chắn ngang đường chĩa súng thẳng vào xe. Lúc ấy tự nhiên tôi nghĩ đến nhiều việc có cái thật là dần độn. Tôi nghĩ

đến bà mẹ và đứa con trai nhỏ của tôi hiện còn sống ở bên Pháp. Tôi nghĩ đến chiếc phi cơ tôi phải có mặt trên đó vào lúc 2 giờ và không hiểu sự tức giận của phi công ra sao khi không thấy tôi. Tôi nghĩ đến bản tường trình nói về một tiểu đoàn quân chánh quy Bắc-Việt hiện ở vùng này và tôi không rõ bọn họ có hung dữ hay không. Tôi nghĩ thầm : « Michèle ơi ! Sao mày lại không đem theo vài viên thuốc sinh tố ! »

« Lúc này, hai cậu học sinh Việt đã tìm cách ra khỏi xe và bọn Việt cộng cũng đang phân vân không biết nên để chúng tôi ở trong xe hay ra ngoài. Song tôi vẫn bước ra khỏi xe và nói câu « Pháp báo chí » bằng tiếng Việt, nhưng khi tôi vòng ra phía sau xe lấy máy ảnh để chụp hình thì một chiếc lưỡi lê đã đi sát vào xương sườn khiến tôi phải đứng dừng lại. Tôi nghĩ tốt nhất lúc bấy giờ là cười duyên một cái nhưng tiếc thay tên VC với chiếc lưỡi lê kia lại không nhìn tôi.

« Vài phút sau, tay tôi bị trói giật ra phía sau lưng và khoảng mười hai tên VC nữa xuất hiện. Tất cả bọn họ đang ra hiệu với nhau và nói líu lo, chứng cớ là họ đang có một cuộc tranh luận dữ dội lúc ấy, tôi mặc bộ quần áo thường dân nhưng bất ngờ tôi chợt nhận ra rằng tôi đang đi một đôi giầy của Lục quân Mỹ. Tôi cảm thấy có biết bao cặp mắt đang chăm chú nhìn đôi giầy đó. Tôi nghĩ thầm : « Bộ mày sợ hả, Michèle ? — Ừ » và lúc ấy tôi muốn cởi phăng đôi giầy đó đi nhưng tay tôi vẫn bị trói chặt và bị canh gác kỹ lưỡng.

« Đã lái xe hơn hai ngàn cây số ở Việt Nam mà trước đó chưa một chuyện nào tương tự như vậy xảy đến với tôi ».

Trên đây là đoạn mở đầu bài tường thuật về ba tuần sống với VC của Michèle Ray đăng trên tạp chí « Life » ấn bản Á Châu (Asia Edition) số đề ngày 6 tháng 3 năm 1967. Báo chí Việt Nam cũng đã đề cập nhiều đến trường hợp Michèle Ray bị VC bắt giữ nhưng có điểm này ít ai chịu khó để ý đến : « Michèle Ray tự ý đi tìm Việt-Cộng để có thể viết phóng sự hấu hớt bạc !» Và cô đã thành công : Tờ báo«chị » đăng bài của cô chính là tờ «Life» đã nói ở trên.«Life» là một trong những tờ báo mua tác quyền với giá hậu nhất trên thế giới ! Bây giờ Michèle Ray đã về Pháp đi nghỉ hè vài tuần với gia đình cô nhưng trước

đây khi thực hiện chuyến « làm tiện» táo bạo, cô đã làm cho nhiều người bị thương hay bị chết oan : Họ là những binh sĩ hành quân tìm kiếm Michèle Ray đã bị Cộng quân phục kích hay đã dẫm phải mìn, chông, v.v...

● Michèle Ray là ai ?

Thực ra đây không phải là một nữ ký giả nổi tiếng mấy mặc dù binh sĩ Mỹ ở Việt-Nam rất « chịu » cô. Lực lượng Đặc Biệt Mỹ lấy tên Michèle Ray đặt cho một cuộc hành quân. Khi cô đến viếng một hàng không mẫu hạm Mỹ, quân đội Mỹ đã thu hình cô trong một đoạn phim có tên là « Một giờ với Michèle » (Hour with Michèle) Sau khi cô đến sinh hoạt chung vui một đêm với binh sĩ Sư đoàn 4 Bộ binh Hoa Kỳ để viết phóng sự, binh sĩ Mỹ khắc lên cây hàng chữ « Michèle đã ngủ ở đây » (Michèle slept here).

Năm nay 29 tuổi, Michèle Ray là đặc phái viên chiến tranh của Tuần san « Le Nouvel observateur » một tờ báo Pháp thiên Cộng (1), cô đã có một đời chồng và nay li dị (hiện có cậu con trai Patrick, 11 tuổi) trước khi sang Việt-Nam viết phóng sự đã có một thời kỳ làm người mẫu thời trang. Với chiếc xe hơi Renault, Michèle Ray đã đi suốt từ Á căn Đình đến Alaska và nay đã đi qua những đoạn đường đáng kể ở Việt-Nam. Và nếu cô có nổi tiếng cũng chỉ vì cô là một trong số hiếm các nữ phóng viên chiến tranh ngoại quốc ở V N. Đến hôm 17 tháng 1 năm nay, cô bị V.C. « bắt giữ » khi đang lái xe đến Bồng Sơn và sau khi được thả về cô lại nổi tiếng dữ : Báo chí quốc tế tha hồ mà săn đón cô ! Dưới đây là một đoạn hồi ký ba tuần sống trong rừng với V.C của Michèle Ray đăng trên tờ «Life» số đã dẫn.

● Ngày hốt bạc ?

« Tôi đã đến Việt Nam từ mùa hè năm ngoái và dự định lái

(1) Ngược lại trong bài hồi ký trên tờ Life, Michèle Ray lại không có ý thiên Cộng chút nào mà toàn những đoạn «bốc» người Mỹ lên rất nhiều, Phải chăng Michèle Ray chủ ý viết vậy để tờ Life đăng, giúp cô có một số bạc kếch sù ?

NEUROTONIC bổ óc

xe đi từ mũi Cà-mâu đến tận vùng phi quân sự Bến Hải, để hoàn thành một cuốn phim về Việt Nam. Tôi đã sửa soạn rất kỹ lưỡng cho chuyến đi này, để bỏ ra 4 tháng trời học hỏi về V.N và chất những bao cát chắn đạn lên chiếc xe để tránh mảnh mìn nếu có. Tôi tin tưởng rằng chuyến đi này sẽ hoàn toàn thành công và vô sự. Tôi nghĩ không ai dại gì phí một quả mìn để phá chiếc xe nhỏ bé không đáng kể của tôi. Ngoài ra tôi còn tránh không đi vào lúc ban đêm nữa. Cuối cùng, nếu tôi gặp phải VC — tôi đã nghĩ đến điều này trước khi bị bắt — Tôi sẽ khai rằng tôi không phải là một binh sĩ hay người Mỹ, mà là phóng viên của một quốc gia trung lập. Tôi đã sửa soạn đầy đủ hai phần ba chuyến đi và có lần tôi phải dừng lại trước một trạm kiểm soát của V C nhưng lúc ấy họ lại không bắt tôi . »

Ngay sau khi được tin Michèle Ray bị «hay được?» VC bắt giữ, quân đội Việt-Mỹ đã mở nhiều cuộc hành quân tìm kiếm — Ngay hôm 17 tháng 1, phi cơ trực thăng Mỹ đã bay vòng trên vùng địch kiểm soát bắt loa xuống gọi lớn: « Cô Ray chỉ là một nhà báo Pháp «French newswoman», không có vũ khí, cũng không phải là một nhân viên tình báo của quân

Michèle Ray đang thả rong trong 1 trại binh Mỹ ở V N.

đội đồng minh.»

Đêm đầu tiên trong tay địch, cô ngủ trong một thôn xóm ở gần nơi bị bắt giữ. Sau này Michèle kể lại với phái viên nhựt báo The new York Times : « Tôi như một tài tử. Tất cả nam phụ lão ấu trong làng kéo đến xem mặt tôi. Tôi lấy làm ngạc nhiên thấy họ có vẻ thân thiện lắm.» Ba ngày sau, VC thấy giữ Michèle ở vùng này có vẻ nguy hiểm nên dẫn cô đi chỗ khác xa hơn.

Ba tuần sau VC thả Michèle Ray ra — tại sao họ lại phóng thích cô ? Michèle Ray giải thích « Họ bảo tôi : «Cô là người khách chứ không phải tù nhân. Chúng tôi muốn phối kiểm lại lời khai của cô. Chỉ có thế thôi !» Quả thực VC có đối đãi Michèle Ray như là một vị khách. — Họ cho cô nhưng viên thuốc bổ, đối xử tử tế..,«Có lần trong suốt hai ngày chúng tôi phải nấp dưới đường hầm. » : Vì đường liên lạc giữa VC vùng ấy và trung ương bị các phi cơ Mỹ oanh tạc cắt đứt nên gần một tuần sau Michèle Ray mới được dẫn đến một viên chỉ huy quân VC, được biết họ đã phối kiểm danh tánh của cô và cô sắp được thả....

Một nhân viên chánh quyền có bảo «Việt Cộng dùng cô ta để về tuyên truyền.» Thực ra phải nói trái lại mới đúng ! suốt bài tường thuật của Michèle Ray đầy rẫy những đoạn chống cộng kịch liệt, khác hẳn với giọng điệu của những ký giả ngoại quốc thực sự bị VC bắt các để tuyên truyền trước đây. Chúng ta lấy một thí dụ:

«Thỉnh thoảng tên giáo sư VC mang về vài tờ báo VC. Ngày kia tôi đọc thấy câu chuyện hai nữ cán bộ ngăn chặn được 2000 lính Mỹ trong một trận đánh. Tôi hỏi tên giáo sư VC « anh có đọc tin này không ? Anh có tin chuyện này không ? Chỉ có hai cô gái mà ngăn chặn được những 2.00 lính Mỹ hay sao?»

« Tên giáo sư xác nhận, đoạn nói : «Cô hiểu là đôi khi cô cũng phải khuyến khích binh sĩ bằng những câu chuyện tương tự như vậy. Nếu cô phải chiến đấu và rồi chết, coi đó như là một giấc mơ.»

Đoạn cuối bài tường thuật 3 tuần sống với VC của Michèle Ray chỉ biết hôm cô được VC thả về, nguyên văn như sau:

« Sáng hôm sau, chúng tôi ra đến đường cái, họ trả tôi đủ mọi thứ rồi cho một tên lấy xe gắn máy chở tôi đến Tam-quan, xong chúng từ biệt. Tôi chẳng cảm thấy buồn hay vui tôi cũng không cảm thấy là một tù nhân vừa được phóng thích ra. Tôi không cảm thấy gì hết khi ngồi trên xe gắn máy đến gần Tam

NEUROTONIC

quan. Tôi chẳng cảm thấy gì cả mãi đến khi ngồi trong một chiếc trực thăng Mỹ với những tiếng kêu quen thuộc của cánh quạt và khi bay ngang qua thung lũng nơi tôi đã đặt chân đến nay tôi có thể nhìn xuống dưới thấy những thửa ruộng lóng lánh dưới ánh mặt trời, những hố bom đào xới ở đó đây và rồi tôi cảm thấy như tất cả mọi việc lại dập vào óc cùng một lúc».

Sáng hôm 6 tháng 2 năm 1967, Michèle Ray gặp một toán tuần tiễu Mỹ ở phía Bắc thành phố Quảng-Ngãi, cô trở về trong lớp áo bà ba đen, chân đi dép cao su Bình Trị Thiên và trên vai còn mang máy ảnh. Cô nói với phái viên hãng thông tấn U.P.I. « trong hai mươi giờ qua, tôi chẳng được chợp mắt ngủ lúc nào. Tôi đã đi suốt đêm và hiện giờ tôi chỉ muốn trở về thủ đô Sai-gòn ngay để báo tin cho gia-đình tôi».

Ba tuần sống trong «rừng » với VC của Michèle Ray đã được trả với một giá rất hậu. Ở trên có đoạn chúng tôi nói không phải bị VC bắt mà chính Michèle Ray đã tự ý đi tìm chúng để... đào vàng. Không phải chúng tôi phịa ra đâu, mà có sẵn đây chứng cớ rành rành. Tuần san « Newsweek » số đề ngày 20 tháng 2 năm 1967 cho biết « Dù sung sướng khi thấy Michèle Ray được VC thả về, người Mỹ vẫn lấy làm khó chịu. Một vài quan sát viên cho rằng không phải đương nhiên cô ta bị VC bắt mà cô tự ý đi đến một nơi biết chắc rằng sẽ «được» cầm tù. Một nhân viên chính quyền bảo: «Tôi có thể nói nhiều người đã bị thiệt mạng vì hành động của cô ta. Quân đội VN đã hành quân tìm kiếm cô ta và vì vậy họ bị phục kích luôn ».

Nên kết quả chỉ có Michèle Ray hốt bạc ! Báo chí quốc tế khắp nơi trên thế giới đâu đâu cũng săn đón để mua bản quyền bài tường thuật của cô. Ăn hụt trong vụ mua bán quyền tác phẩm nổi tiếng «The President's death » của Manchester, lần này tạp chí « Life » của Mỹ đã « nhanh chân » hơn các bạn đồng nghiệp và bài tường thuật về 3 tuần sống với VC của Michèle Ray đã được đăng tải trên những ấn bản của tờ «Life» hồi tháng 3 qua. Cả đến thông tấn xã «Tass» của Nga cũng định nhảy vào kiếm chác nhưng lại chậm chân trước báo Mỹ, và ví dù có nhanh chân chắc cũng không ganh nổi với các hậu bao tác quyền quá lớn của tờ «Life» trả cho Michèle Ray. Không ai biết rõ Michèle Ray đã lãnh được

bạc nhiêu tiền của báo Mỹ sau ba tuần sống với VC, nhưng ít ra số tiền này cũng đến bạc triệu Việt-Nam căn cứ theo sự kiện sau : Cách đây ít lâu, khi con gái nhà độc tài Staline xin tỵ nạn tại các quốc gia Tây-Phương, tờ Life đã đề nghị bà ta viết một bài nói về cái chết bí mật của Staline với giá 300.000 Mỹ-kim ! Tính 1 Mỹ-kim ăn 1 trăm đồng VN thì số tiền này cũng đã đến 30 triệu ! Cho nên chắc chắn tác quyền bài báo của Michèle Ray đăng trên tờ Life cũng không nhỏ gì. Quả thật cô ta đã đào trúng mỏ vàng ! Chiến tranh VN sinh lắm chuyện quái gở !

★ Bên lề thời sự : Nhật giàu kết sù nhớ chiến tranh Việt-Nam

Quả bom nguyên tử đầu tiên rơi xuống Hiroshima đã khiến nơi đây trở nên một thành phố chết. Nhưng rồi khi chiến tranh Triều-Tiên xảy đến, thành phố này đã làm giàu trở lại, những vũ khí chiến cụ sản xuất nơi đây được Mỹ mua lại cung ứng cho nhu cầu của cuộc chiến Triều-Tiên.

Và bây giờ cũng thế ! Người Nhật đã làm giàu một cách không ngờ nhờ chiến tranh Việt-Nam. Đa số các quân trang chiến cụ, xa xỉ phẩm loại nhỏ của Mỹ dùng ở VN đều mua của Nhật. Rồi nào máy vô tuyến truyền hình, xe gắn máy, tủ lạnh tràn ngập khắp các thị trường ở VN cũng đã phát xuất từ đất con cháu Thái dương Thần-Nữ. Bản tin của Thông Tấn Xã AP đề ngày 31 tháng 3 năm 1967 cho biết «Tờ «sự thật» (Pravda), cơ quan ngôn luận của Cộng đảng Nga, tố cáo các nhà doanh thương Nhật buôn bán với Trung Cộng đồng thời trục lợi trong chiến cuộc VN. Tờ báo ấy gọi «ba cái góc kỳ quặc» nối liền Bắc-Kinh, Đông-Kinh và Sàigòn... Tờ «SỰ THẬT» cho rằng Nhật độc quyền trục lợi trong chiến cuộc VN cũng như họ đã làm giàu nhờ chiến cuộc Triều-tiên.

Dĩ nhiên là trong giọng điệu tờ «Sự Thật» của Nga, có một ý nghĩa «nổi nóng», bởi lẽ Nga không được ăn có gì trong chiến cuộc VN. Nhưng đối với những người VN chúng ta đang phải chịu đựng cuộc chiến đai dẳng này, sự thật, Nhật «ăn có» ở VN mang một ý nghĩa khác, liên quan đến vận mạng dân tộc chúng ta.

Không ai lạ gì bản tính quân phiệt của Nhật : Hồi năm 1965-Nhật lại đề cao Tướng Đông Điều đã kết án tử mười mấy năm trước đó đồng thời đem đời ông Tướng «sát nhân» này vào chương trình lịch sử nước Nhật ở học đường. Người ta cũng biết dư đảng Hắc-Long của Nhật vẫn còn và nấp dưới một chiêu bài công khai mệnh danh là phái «Sokai Gakkai». Nhiều tài liệu cho thấy rằng các thương gia Nhật buôn bán ở VN trước đây cũng đã từng là tay chân của đảng Hắc-Long.

Người Mỹ đã nhờ Nhật chận đứng uy thế của TC ở Indonesia và Nhật đã thành công. Ngoài ra nhiều nguồn tin « không chính thức » đã cho biết Mỹ hy vọng Nhật có thể « giữ chức nước đàn anh ở Á châu» để đương cự với khối cộng sản ở đây càng ngày người ta càng thấy chính giới Nhật « quan tâm » nhiều đến hiện tình VN. viên đặc sứ nhật Masumoto một thời oai hùng ở Sàigòn trước đây đã hơn một lần sang viếng Việt Nam trở lại với lý do thầm kín chi đó.

Người Nhật cũng đã cho nhiều chuyên viên sang TC nghiên cứu xem thị trường ở đây có mạnh bằng thị trường của Mỹ (trên đất Mỹ và ở VN) hay không ? Họ thất vọng vì mức nhập cảng của TC chả thấm gì so với mức nhập cảng của Mỹ nên cho đến bây giờ họ vẫn đi nước đôi : vừa buôn bán cả với Mỹ lẫn với TC. Như vậy tiền kiếm chác sẽ nhiều hơn là buôn bán với một trong hai nước.

Cần Đến kinh kỳ, Bần hàn đã dưới, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lôi Cộng Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm buốc Hoa-Việ Saigon 228 Lê-hánh-Tôn. *Nhà thuốc* **«Ông Tiên»** Phú-Lâm Cholon *K.N. BYT. số 1 — 9-5-63*

Phong Ngứa, *Ghẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống* **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** *30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc* **Ông Tiên** *Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT, số 3 — 3-5-63*

mến đáp
Bích-Vân thôn-nữ, Huế

(P.T. 189, trang 92)

Tết rồi chàng buồn chàng đi Huế,
Huế lại buồn ôi buồn là buồn !
Chàng vẫn cô-đơn như đỉnh Ngự,
Thầm như sao rụng xuống lầu chuông.

Chớ trách chàng chi, người ảo tim.
Tim chàng là nghĩa địa hoang vu,
Thơ chàng là lời kinh cầu-nguyện
Của trần, của dế, của thiên thu.

Chàng đến, chàng đi, chàng lại đến,
Bẽ bàng duyên số bướm vàng mơ,
Bởi ôm kén mộng chưa tròn kiếp,
Ngấn lệ ươm hoài những sợi tơ.

Cảm kích ân-tình thơ ảo tim,
Băn khoăn đón mộng bến thời gian.
Hẹn nàng giao-kết Quần-Tiên hội,
Khỏi hận bèo mây hợp lại tan !

★ *DIỆU-HUYỀN*

vực thẳm

Truyện dài tình cảm ☐ THẨM-THỆ-HÀ

(Tiếp theo P.T. số 187)

Lan không nói gì, nhanh-nhẹn chạy ra khỏi phòng. Hạnh bước lại gần Hoàng nũng nịu :

— Chú Hoàng nhớ đến dự nghe chú ?

— Dạ hội gì thế Hạnh ?

— Dạ hội sinh nhật của Hạnh.

— Sinh nhật của Hạnh thì nhất định chú sẽ đến dự rồi ? Nhưng có trò gì vui không ?

— Nhiều trò vui nhộn lắm, chừng đó chú sẽ biết.

— Cần biết trước để chuẩn bị chớ.

— Biết trước mất hay. Hạnh muốn dành cho chú vài sự ngạc nhiên thích thú.

Hoàng ngẩng nhìn lên, bắt gặp cặp mắt Hạnh đang nhìn mình chan chứa cảm tình. Hoàng có cảm giác cái nhìn ấy không giống cái nhìn của Lan, của Lệ-Chi. Chàng thấy nó phảng phất giống cái nhìn thiết tha của Phượng. Và chàng linh cảm một việc gì xảy ra, nếu giây phút này kéo dài.

Hạnh đang say mê trên con đường chinh phục. Ảnh hưởng bởi những tác phẩm trữ tình phóng túng của Sagan, Hạnh muốn tìm hiểu hương vị ái tình thảo một luyến ái quan mới mẻ. Sagan từng bảo : « Yêu những người lớn tuổi, người con gái sẽ hưởng được toàn diện hai mối tình : tình thương đậm đà của người cha và tình yêu nồng nàn của người tình lịch lãm. » Quan niệm táo bạo ấy đã khắc sâu vào tâm não Hạnh, cũng như phần đông những thiếu nữ đợt sống

mới. Hạnh tò mò muốn thí nghiệm và Hoàng là người đầu tiên được nàng thí nghiệm. Hoàng là người gần gũi với nàng nhất — gần gũi một cách thân mật tự nhiên vì tình chú cháu — mà cũng là người có nhiều đức tánh dễ mến, đáng kính phục.

Hạnh chưa bao giờ phân tích rõ lòng mình xem có yêu Hoàng thật hay không, nàng chỉ thấy lòng mình rộn rã, hồi hộp mỗi khi đứng sát bên Hoàng, mỗi khi được Hoàng cầm tay hay vuốt tóc. Có lẽ đó chỉ là sự xúc cảm tự nhiên của tuổi dậy thì, nhưng Hạnh cho đó là triệu chứng của tình yêu chân thật và hợp lý. Rồi nàng quăng mình vào con đường phiêu lưu tình cảm, bất chấp những ràng buộc của luân lý, của gia đình. Nàng muốn hưởng lạc thú của sự chinh phục. Nàng muốn tận hưởng tuổi xanh qua một tình yêu bồng bột, đam mê.

Hạnh với lấy cây đàn Guitare đưa cho Hoàng :

— Chú Hoàng dượt dùm cháu vài bản đi. Hạnh sẽ hát cho chú nghe vào buổi dạ hội.

Hoàng cầm lấy cây đàn :

— Hạnh muốn hát bản gì ?

— « Mộng ban đầu ».

— Bản này buồn lắm, không hợp với đêm vui.

— Nhưng Hạnh thích bản ấy. Hạnh muốn hát để tặng một người...

— Người nào hân hạnh quá vậy Hạnh ?

— Hạnh hát tặng nhưng không nói ra người nào được tặng. Nói ra mất ý nghĩa đi. Kẻ được tặng phải hiểu chứ, trừ ra khi nào người ấy quá vô tình. Mà vô tình thì thật đáng tội !

Hoàng mỉm cười ý nhị :

— Vậy rất có thể hết màn hát tặng, đến màn phạt tội. Thật là oan cho người nào đó.

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

Hoàng vừa nói vừa thử lại dây đàn. Hạnh đứng tựa vào ghế Hoàng, mắt nàng trở nên mơ mộng xa xôi. Âm thanh cung đàn ngân lên, dìu dặt đoạn mở đầu Hạnh cất cao giọng hát. Trong căn phòng ấm cúng, tiếng hát chơi vơi như tiếng nức nở của người con gái khóc mối tình đầu dang dở.

Hoàng thấy đôi mắt Hạnh vô cùng tình tứ, mái tóc nàng buông xõa xuống đôi bờ vai tròn trĩnh, chiếc áo rộng cổ hở phô trương làn da mơn mởn, làm cho người nghèo tưởng tượng đến đâu cũng phải hình dung đến vẻ nõn nà của bộ ngực thanh tân.

Tay Hoàng đàn, tai chàng không nghe gì ca, tâm hồn chàng đang bị kích động, xao xuyến vì làn quyến rủ từ vóc hình nàng tỏa ra. Có nhiều lúc hơi thở Hạnh như luồn vào cổ chàng, mơn vờn mái tóc chàng, thoa dịu trên má chàng. Rồi hơi thở thơm ngát hương trinh ấy hòa cùng hơi thở của chàng tạo thành một luồng giao cảm mênh mang, êm ái. Hoàng cố trấn tỉnh để lòng khỏi giao động.

Bản đàn vừa dứt, Hoàng có cảm giác như làn môi Hạnh vừa hôn nhẹ trên mái tóc mình. Chàng nhìn lên, bắt gặp môi nàng đang nở ra nụ cười âu yếm. Làn môi đỏ ửng trông ngon lành như những quả nho tươi. Làn môi như e ấp, như ngập ngừng, như chờ đợi...

Bỗng có tiếng vỗ tay từ phía sau, tiếp theo một tràng cười ròn rã :

— Chú Hoàng đàn hay quá ta !

Hoàng và Hạnh giựt mình nhìn lại, thấy Lan hiện ra từ bao giờ trong khung cửa. Hoàng sượng sùng như một kẻ tội phạm vừa bị bắt quả tang, mặc dầu chàng chỉ mới bị giao động một cách nhẹ nhàng. Hoàng thầm cám ơn Lan đã đến kịp lúc, giúp chàng khỏi phạm lỗi với bạn. Hạnh bẽn lẽn nhìn em. Lan vẫn

Dùng NEUROTONIC BỔ ÓC Tăng cường trí nhớ

ngây thơ, hồn nhiên, nhảy hai bước đã đến sát bên Hoàng :

— Thiệp mời chú đây. Tại ba sai cháu viết thêm vài tấm thiệp mời, nên không được nghe chú đàn và bài hát ruột của chị Hạnh. Bắt đền chú đấy !

Hoàng thấy yên tâm. Một ý nghĩ cũng chợt đến trong óc Hạnh : « à, ra con ranh chưa thấy gì cả ! » Và nàng mỉm cười một mình. Hoàng lấy lại vẻ tự nhiên :

— Sao tại ba mà bắt đền chú ?

Lan nói nhanh :

— Tại chú nữa. Tại chị Hạnh nữa.

Lời nói của Lan làm cho Hoàng và Hạnh cùng giật mình. Thấy cả hai ngơ ngác, Lan lại cười to, giọng cười nửa chân thật, nửa cợt đùa. Đợi cho nàng cười dứt, Hoàng vui vẻ hỏi :

— Bây giờ Lan định bắt đền gì ?

— Chú phải đền cho Lan một bản. Lần này chú phải đàn riêng cho Lan, không cho chị Hạnh nghe.

Hạnh rủa thầm : « Đồ con nít yêu, con nít quỷ » nhưng mặt nàng vẫn tươi tắn, không để lộ một nét cau có nào. Hoàng dặt đàn xuống bàn, dịu dàng nói :

— Hạnh không chịu đâu. Thôi trưa rồi, để chú về. Khi khác chú sẽ đàn riêng cho Lan mấy bản cũng được.

Lan chu miệng, nũng nịu :

— Hỏng thèm.. Hỏng.. thèm...

CHƯƠNG IV

CHIẾC taxi vừa đỗ trước biệt thự, Hoàng nhận thấy 1 dãy xe nhà đủ hiệu Opel, Taunus, Ford, Traction... đậu bên lề đường. Chàng xuống xe, có mặc cảm mình là người khách nghèo hơn cả của buổi dạ hội hôm nay.

Từ ngoài đường nhìn vào khu vườn sau biệt thự, hoàng có cảm tưởng như mình sắp bước vào một Thượng uyển của thời xa xưa vào một đêm Hoa đăng. Ánh đèn màu

NEUROTONIC BỔ ÓC

rực sáng cả một góc trời, tiếng nhạc tưng bừng, rộn rã.

Chàng bước vào, chìa chiếc thiệp mời cho hai người gác cổng trang nghiêm trong bộ lễ phục. Hai người gác không cần nhìn thiệp lễ phép mời chàng đi thẳng vào vườn. Hoàng lần bước qua hông biệt thự chân như bị lôi cuốn bởi tiếng nhạc nhịp-nhàng. Chàng đến trễ nên dạ hội đã khai mạc từ lâu. Tiếng cười từng chập nổi lên. Khu vườn ngập tràn thanh, sắc.

Hoàng dừng bước, đưa mắt ngắm khung cảnh tổng quát. Chính giữa vườn là 1 cái piste láng bóng phản chiếu ánh đèn hồng. Một đầu piste, dưới một cội liễu lơ thơ buông mành, một giàn nhạc đang hòa tấu một điệu rumba dồn dập, trước giàn nhạc, ba chiếc micro cỡ lớn được đặt ngang hàng, có lẽ dùng để giới thiệu chương trình và trình bày ca nhạc.

Xung quanh piste, dưới mỗi gốc cây đều có đặt bàn bày sẵn nhiều thứ rượu và bánh. Khách tùy tiện chọn lựa chỗ ngồi. Mỗi tàng cây đều lấp lánh những ánh đèn màu, giống như những « cây noel » vào đêm lễ giáng-sinh.

Hoàng chọn một chỗ ngồi ở một cái bàn còn trống vì cách xa piste, chàng đang thờ thẫn nhìn quanh tìm một vài người quen biết, bỗng nghe tiếng giới thiệu từ máy phóng thanh vang lên.

Xin giới thiệu cô Nguyễn thị Hồng Hạnh chủ nhân buổi dạ hội hôm nay, sẽ trình bày hiến quí khách và các bạn hữu bản nhạc « Mộng ban đầu ».

Lời giới thiệu vừa dứt, một tràng pháo tay vang dậy khắp vườn. Hoàng thầm ra tự lự : «sao không nói rõ là bản nhạc ấy dành tặng riêng một người ? » Hoàng vẫn còn cái mặc cảm tội lỗi khi nhớ đến buổi dượt nhạc hôm nào.

Hạnh từ từ đến trước máy vi âm.

Đêm nay nàng mặc chiếc áo màu hồng thật lộng lẫy, mái tóc uốn kiểu vừa có vẻ ngây thơ, vừa có vẻ đài các làm nổi bậc khuôn mặt xinh

NEUROTONIC BỔ ÓC

tươi đều đặn, nhất là đôi mắt nửa tình tứ, nửa sắc sảo. Tràng pháo tay kéo dài, cho đến khi nhạc bắt đầu trỗi. Hạnh cất tiếng hát, giọng nàng thanh và ấm, có năng lực truyền cảm và thu hút lạ thường. Mọi người yên lặng nghe âm hưởng vương như thôi thúc, như nức nở, tạo nên một niềm xao xuyến bâng khuâng gieo sự mừng rỡ, rồi luyến tiếc, rồi ngậm ngùi, rồi một nỗi u hoài mênh mông, man mác, tất cả ý tình thầm kín được thể hiện một cách tuyệt mỹ qua âm thanh dìu dặt, vời vợi, lâm ly...

Bản nhạc vừa dứt, tiếng vỗ tay lại vang lên. Hạnh duyên dáng cúi đầu chào rồi trở về bàn ngồi với mấy bạn gái dưới một cây vạn niên thanh đang độ khai hoa. Hoàng ngạc nhiên trông thấy Hạnh như một người mới, một nàng tiên xa lạ nào vừa hạ cánh xuống trần gian. Nàng đã hát xuất thần một bản nhạc quá quen thuộc. Ở cái bàn bên cạnh chàng, ba thanh niên có dáng dấp như sinh viên đang trố mắt nhìn Hạnh, những tia mắt tỏa ra sự say mê, thèm khát. Ở một bàn khác đâu mặt với chàng bốn thanh niên, có tác phong như văn nghệ sĩ đang oang oang bàn về Hạnh. Hoàng thoáng nghe được vài câu bình phẩm hết sức văn nghệ:

— Giọng hát thật là mê ly!

— Khóe mắt tuyệt vời!

— Nàng kiều nữ áo hồng

— Nữ hoàng của dạ hội!

— Lolita của Sàigòn.

— Trông ngon ghê!

Hoàng mỉm cười nghĩ thầm: «bọn này viết văn, làm thơ ra sao không biết chớ «hót» thì thật là biệt tài!» Chàng nhìn về phía Hạnh, thấy nàng cũng rảo mắt quanh như cố tìm ai. Có lẽ nàng đang tìm người mà nàng vừa âm thầm hát tặng.

Tiếng giới thiệu chương trình tiếp tục vang ra từ máy phóng thanh.

Xin quí khách lưu ý. Bây giờ đến mục «Tự giới thiệu». Mời quí khách lần lượt lên máy vi âm tự giới thiệu để tất cả những người có mặt ở buổi dạ hội hôm nay được quen biết lẫn nhau.

Những tiếng vỗ tay vang dậy lấn át cả những tiếng hoan hô rời rạc. Rồi lần lượt từ người đến trước máy vi âm. Nhiều ông có vẻ hào hoa phong nhã. Nhiều nàng có vẻ bẽn lẽn, ngây thơ.

Lóc đầu, Hoàng còn chú ý nghe:

— Trần Ích, bác sĩ.

— Hoàng minh Sơn, kỹ sư.

— Thanh Lịch, nhà văn.

— Trần Ngọc, thi sĩ.

— Phong Trần, ký giả.

— Nguyễn phong Độ, sinh viên văn khoa.

— Mỹ Liên, sinh viên luật-khoa.

Cứ sau một lời giới thiệu là một tràng pháo tay nổi lên.

Nhưng đến khi giới thiệu độ hai mươi người thì Hoàng đâm chán không còn muốn nghe nữa. Chàng chỉ lơ đãng nhìn từng dáng người trịnh trọng bước lên, trịnh trọng sửa bộ cho có vẻ duyên dáng, trịnh-trọng lựa lời giới thiệu cho thật «kêu».

(CÒN TIẾP)

Dùng NEUROTONIC bổ óc
tăng cường trí nhớ

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số. 26.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặt biệt các món ăn Tiều
- Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Đã phát hành quyển I

CỦA LOẠI SÁCH MỚI

Những tiểu thuyết hay nhất Quốc-tế

NGƯỜI ME

(*The Mother, của Pearl Buck*)

★ **do HOÀNG-THẮNG dịch**

Loại giấy thường 30$

Loại giấy đẹp 50$

Liên lạc trực tiếp với :

Bà NGUYỄN-THỊ-ĐƯỢC

Quản-lý Nhà X.B. PHỔ THÔNG

231, Phạm-ngũ-Lão, — Saigon. — Đ.T. 25861

Tin Mừng

Thân mến chúc mừng đôi bạn :

Catarina PHAN-MỘNG-HẰNG

Thứ-nữ Ông Bà Maria Mộng-Hoa

3, Đinh-bộ-Lĩnh, — Huế.

và Fanxicô Xavie NGUYỄN-HỮU-THU

Trưởng-nam Ông Bà Nguyễn-hữu-Thọ, Huế.

muôn năm hạnh-phúc.

NGUYỄN-VỸ

TIN MỪNG

Thành thật mừng bạn VÕ-VĂN-THÔNG và chị TRẦN-THỊ-LAN-HƯƠNG ở Qui-Nhơn, trăm năm hạnh phúc.

THỦY-VÂN-NGÀN

SẮP XUẤT BẢN :

nỗi buồn con gái

Thơ LƯƠNG-TRỌNG-MINH

Xuất bản PHẠM-THỊ MINH-LAN — Qui-Nhơn

HÃY ĐÓN ĐỌC :

TÌNH CA

thơ của HOÀNG-THẮNG

★ **Tiểu Phi Lạc náo Saigon**

(trọn bộ 2 cuốn)

★ **Diễm Hồng xuất giá**

của **Hồ Hữu Tường**

★ Lồng trong cuộc chiến tranh hiện tại, cuộc đấu trí của các Chánh khách Mỹ - Việt. Đó là những quyển sách làm thích thú và ngạc nhiên người đọc không ít.

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE

của mọi người và
trong mọi gia-đình

NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐÂU
ĐẤY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU YÊU ĐỜI

K.N số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ—Saigon

Điện-thoại 23. 187

Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géometre — Expert

373. Phan-thanh-Giản SAIGON

Kiểm-duyệt số 675 — ngày 15-4-1967

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm-Ngũ-Lão - SAIGON

Đ. T: 25.861

GIÁ : **15** đồng

Công sở : **20** đồng